



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số/No: 743/BC-MB-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025
Hanoi, 29 July 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE SEMI - ANNUAL 2025

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*;

- Tên công ty/ *Name of Company*: Ngân hàng TMCP Quân đội/ *Military Commercial Joint Stock Bank*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of Head office*: Số 18 đường Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội
18 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi
- Điện thoại/ *Telephone*: 024.6266.1088
- Fax: 024.6266.1080
- Vốn điều lệ/ *Charter Capital*: 61.022.726.590.000 đồng / *VND 62,022,726,590,000*
- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: MBB
- Mô hình quản trị Công ty/ *Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/ *General Shareholder Meeting, Board of Directors, Supervisory Board, General Director and Director*.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/ *Implemented*.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/ *Activities of the General Shareholder Meeting*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions/ decisions of the General Shareholder Meeting (including the resolutions of the General Shareholder Meeting adopted in the form of written opinions)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date.	Nội dung Content.
1	18/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, phương án chia cổ tức từ lợi nhuận để lại/ Approval of the 2024 Audited Financial Statements and the 2024 Profit distribution plan, dividend distribution from retained earnings
2	19/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ/ Approving the charter capital increasing plan.
3	20/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2025/ Approving the shareholders' equity using plan in 2025
4	21/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Nhận chuyển giao bắt buộc và tổ chức triển khai Phương án chuyển giao bắt buộc/ Mandatory transfer and implementation of the mandatory transfer plan
5	22/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm/ Approval of the Proposed Remedial Plan in the Event of Early Intervention
6	23/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua Phương án mua lại cổ phiếu và các công việc liên quan/ Approval of the Share Repurchase Plan and Related Matters
7	24/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025/ Voting for approval of issues at the 2025 Annual General Shareholder meeting.

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)/ Board of Directors (Semi - Annual Report of 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT/BOD) và các cuộc họp HĐQT/ Information about the members of the Board of Directors (BOD) and Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)/ (Independent members of the BOD, Non - executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/The date becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of meetings attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
1	Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT/ Chairman from 12/04/2023	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 15/06/2024	9/9	100%		Chủ nhiệm UB QTCC, UBNS; Chủ tịch HĐ TĐKT cấp HĐQT, Trưởng Ban Chỉ đạo Chiến lược MB 2022 - 2026 và Ban Chỉ đạo Đề án S600/Chairman of Senior Management Committee, Human Resource Committee, Emulation Council of the Board; Head of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project.
2	Vũ Thị Hải Phượng (Người được ủy quyền CBTT / Authorized person to disclose information)	Phó Chủ tịch/ Vice Chairwoman, Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on	16/16	100%		TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, UB CN & CDS, HĐ TĐKT cấp HĐQT, TV Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược MB 2022 - 2026, Ban Chỉ đạo Đề án S600/Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee, Technology and Digital Transformation

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)/ (Independent members of the BOD, Non - executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/The date becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of meetings attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
			15/06/2024				Committee; Emulation Council of the Board, Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project. Chủ tịch HĐQT, Chủ nhiệm UB QLRR và Chủ tịch HĐQT cấp cơ sở các cơ quan HĐQT, BKS và các CTTV/Chairwoman of Risk Management Council; Chairwoman of Risk Management Committee and Chairwoman of Emulation and Commendation Council at level of officers of BOD và SB and subsidiaries
3	Nguyễn Thị Hải Lý	Phó Chủ tịch/ Vice Chairwoman, Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	4/5	80%	Lịch công tác/ Occupied with other work	TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, Ban Chi đạo Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2026, Ban Chi đạo Đề án S600/Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee, Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project,
4	Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman, Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	18/18	100%		TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, UB QLRR, HĐQT cấp HĐQT, HĐQT, Ban Chi đạo Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2026, Ban Chi đạo Đề án S600; Chủ nhiệm UB CN&CĐ/ Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee, Risk Management Committee; Emulation Council of the Board, Risk Management Council; Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project; Chairman of Technology and Digital Transformation Committee
5	Phạm Như Ánh	Thành viên kiêm TGD/ member of the BOD cum CEO	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	18/18	100%		TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, UB QLRR, UB CN & CĐS, HĐQT cấp HĐQT, HĐQT, Ban Chi đạo Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2026, Ban Chi đạo Đề án S600/ Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Committee; Emulation Council of the Board, Risk Management Council, Technology and Digital Transformation Committee; Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project.
6	Lê Viết Hải	Thành viên/ Non - executive member of the	Bắt đầu là TV HĐQT từ/ Becoming	16/16	100%		TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, UB QLRR, HĐQT cấp HĐQT, HĐQT, Ban Chi đạo Chiến lược MB giai

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)/ (Independent members of the BOD, Non - executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/The date becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp/ủy quyền tham dự Number of meetings attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
		BOD	BOD member: 27.04.2019 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 15/06/2024				đoạn 2022 - 2026, Ban Chi đạo Đề án S600/ Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee, Risk Management Committee,; Emulation Council of the Board, Risk Management Council; Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project.
7	Vũ Thái Huyền	Thành viên/ Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 15.06.2024	7/7	100%		TV HĐQT/BOD Member TV UB QTCC, UB QLRR / Member of Senior Management Committee, Risk Management Committee
8	Phạm Doãn Cường	Thành viên/ Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	5/5	100%		TV HĐQT/BOD Member TV UB QLRR, UB CN&CDS; Member of Risk Management Committee, Technology and Digital Transformation Committee
9	Hoàng Thị Thu Hiền	Thành viên/ Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	3/3	100%		TV HĐQT/BOD Member
10	Vũ Xuân Nam	Thành viên/ Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	3/3	100%		TV HĐQT/BOD Member TV UB CN&CDS; Member of Technology and Digital Transformation Committee
11	Hoàng Văn Sâm	Thành viên độc lập/ Independent members of the BOD	Bắt đầu là TV độc lập từ/Becoming Independ member: 15.06.2024	6/7	85,7%	Lịch công tác/Occupied with other work	TV HĐQT, UB QLRR/ Member of the BOD and member of Risk Management Committee

2. Hoạt động giám sát của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đối với Ban Điều hành (BDH)/ Supervision by the BOD, Chairman over Board of Management (BOM):

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
1	Chỉ đạo triển khai Chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2022 - 2026: định hướng triển khai đúng tiến độ, hiệu quả các Sáng kiến - dự án nhà máy số, dự án nền tảng đúng tiến độ; thông qua Chiến lược MB bổ sung nội dung ESG giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030 và định hướng các các Công ty thành viên (CTTV) nghiên cứu bổ sung nội dung ESG phù hợp tại Chiến lược Công ty; định hướng tổ chức triển khai, rà soát Chiến lược, hạ tầng/hệ thống CNTT của các CTTV/ Steering and monitoring the

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	<i>implementation of the Group's strategy for the period of 2022 - 2026: Directing the timely and effective implementation of the Strategic Initiatives, digital factory project, foundation project on schedule; Approving MB's Strategy in which added ESG content for the period 2022 - 2026, orientation to 2030, and guiding subsidiaries to research and add appropriate ESG content into their strategies; orientating, and reviewing of IT strategies, infrastructure/systems of subsidiaries.</i>
2	Chi đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 của MB ngày 26/04/2025 và ĐHĐCĐ thường niên các CTTV (MBS, MBCapital, MIC). Theo đó, ĐHĐCĐ của MB và các CTTV đã thông qua các nội dung quan trọng về kế hoạch kinh doanh, phương án tăng vốn, phương án sử dụng vốn chủ sở hữu, việc Nhận chuyển giao bắt buộc và tổ chức triển khai Phương án chuyển giao bắt buộc, Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm, Phương án mua lại cổ phiếu phù hợp quy định pháp luật mới; bầu bổ sung/thay thế Thành viên HĐQT MIC./ <i>Directing the successful organization of 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) of MB on 26/04/2025 and the AGMs of subsidiaries (MBS, MBCapital, MIC). Accordingly, the MB General Meeting of Shareholders and its subsidiaries approved important contents on the business plan, capital increase plan, using owner's equity plan, mandatory transfer and implementation of the mandatory transfer plan, the Proposed Remedial Plan in the Event of Early Intervention, the Share Repurchase Plan and Related Matters, elect additional/replacement members of MIC's BOD.</i>
3	Thông qua Kế hoạch năm 2025 của Tập đoàn, MB và các CTTV bám sát các định hướng Chiến lược (mục tiêu “TOP 3 về hiệu quả”, phương châm năm 2025 “Tăng tốc - Thực chất - Hiệu quả”) và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025; định hướng/chỉ đạo tổ chức triển khai theo các Kịch bản kế hoạch phù hợp diễn biến thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh MB an toàn, hiệu quả; giám sát, đánh giá triển khai Kế hoạch hàng quý. / <i>Approving the 2025 Plan orientation for the Bank and its subsidiaries; which are according to the content of the Strategy (with the goal of "TOP 3 in terms of efficiency", the motto of 2025 "Acceleration - Solidity - Efficiency ") and resolutions of the 2025 AGM; orienting/directing the implementation according to scenarios in line with market developments, ensuring the safety and the efficiency of MB business; monitoring and evaluating the implementation quarterly.</i>
4	Kiện toàn cơ chế quản trị /tổ chức vận hành, quản trị nhân sự cấp cao và nhân sự toàn hệ thống MBGroup của MB để nâng cao hiệu quả quản lý, tiệm cận các thông lệ quản trị tốt/ <i>Consolidating MB's governance/operating mechanism, Senior human resource management in MBGroup to improve management efficiency, approaching good governance practices:</i> - HĐQT tổ chức triển khai công tác quản trị nhân sự cấp cao của MB và CTTV bám sát định hướng ĐHĐCĐ thường niên 2025 v.v Nâng cao năng lực quản trị điều hành từ HĐQT, BKS, BĐH; Quản trị nhân sự Tập đoàn phù hợp Chiến lược thông qua: tìm kiếm, bồi dưỡng phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, thích ứng nhanh với chuyển đổi và cam kết gắn bó (qua đào tạo chuyên môn sâu, trải nghiệm thực tế công việc)/ <i>The BOD implemented senior human resource management of MB and its' subsidiaries which are according to resolutions of the 2025 AGM on improving the governance and management capacity of the BOD, the SB and BOM; Human resource management of MBGroup in accordance with the Strategy through: finding, training and developing a high - quality workforce that adapts quickly to transformation and loyalty commitment (through in-depth professional training and practical work experience).</i> - HĐQT ban hành Điều lệ và các văn bản quy định nội bộ cập nhật/sửa đổi phù hợp với quy định pháp luật mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động (Quy chế Quản lý CTTV, Quy chế/chính sách về QTRR và tín dụng, Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp...)/ <i>The BOD issued the Charter and adjusting/promulgating governance regulations in MB to comply with new provisions of laws and practical requirements in operation (Regulation on subsidiary management, regulations/polices on risk management and credit, Professional ethics standards...).</i> - HĐQT thông qua việc cử Người đại diện vốn, phương án nhân sự Chủ tịch một số CTTV (MIC, MBAMC, MBCambodia...); Chủ tịch HĐQT thông qua phương án cử Người đại diện và đề cử bổ nhiệm Tổng Giám đốc MCredit phù hợp với định hướng kiện toàn tổ chức hoạt động của các CTTV./ <i>The BOD approved the appointment of capital representatives and the Chairmem of some subsidiaries (MIC, MBAMC, MBCambodia...); MB's chairman approved the plan for appointing a Representative and nominating the appointment of MCredit's CEO accordance with the orientation of consolidating subsidiaries' governance and operation.</i> - HĐQT định hướng tăng cường đào tạo chuyên môn nâng cao chất lượng nguồn lực, bồi dưỡng và thu hút nhân tài, áp dụng sâu rộng phương pháp làm việc mới để tạo năng lực cho tổ chức; thông qua chế độ đãi ngộ, khen thưởng phúc lợi cho CBNV năm 2025./ <i>The BOD oriented to strengthen professional training, improve the quality of resources, fostering and attracting talents, and widely applying new working methods to create capacity for the organization; approved employee welfare and reward regime for 2025.</i>

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
5	- Thông qua các Hợp đồng, giao dịch liên quan và chỉ đạo công bố thông tin, phù hợp quy định pháp luật, quy định MB và Nghị quyết ĐHĐCĐ: i) Hợp đồng, giao dịch phi tín dụng giữa MB và Người liên quan; ii) Hợp đồng, giao dịch trong hoạt động chi tiêu, mua sắm, thuê ngoài giữa MB và Người liên quan¹; iii) Các Hợp đồng, giao dịch với một số CTTV (MBAMC, MBV, MBCambodia, MCredit...)². / <i>Approving Contracts and Transactions between MB and the Related parties; Directing information disclosure in accordance with legal and MB regulations on the resolutions of the MB General Meeting of Shareholders: i) Non - credit contracts and transactions between MB and Related Persons; ii) Contracts and transactions in purchasing and outsourcing services between MB and Related Persons¹; iii) Contracts and transactions with some subsidiaries (MBAMC, MBV, MBCambodia, MCredit, etc.)².</i> - Chỉ đạo các phương án đầu tư mua sắm, giúp nâng cao năng lực trong ngân sách đầu tư CNTT năm 2025 đã được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Tập đoàn và phù hợp định hướng Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2026: định hướng nghiên cứu xây dựng roadmap đầu tư CNTT phù hợp giai đoạn Chiến lược tiếp theo; tiếp tục ưu tiên đầu tư cho hạ tầng CNTT, các dự án chuyển đổi số; thông qua việc đầu tư bổ sung hệ thống tường lửa ứng dụng Web cho ứng dụng Mobile App, các thiết bị mã hóa bảo mật chuyên dùng, dịch vụ điện toán đám mây, các hạ tầng cho hoạt động dịch vụ Core giai đoạn 2024 - 2027... / <i>Directing procurement investment plans to help improve capacity: improving capacity in IT investment budget in 2025, meeting the Group's business requirements and in line with the MB Strategy orientation for the period of 2022 - 2026: Orienting to research and develop an IT investment roadmap that is in line with the Strategy for the next period, continue prioritizing investment in IT infrastructure and digital transformation projects; continuously prioritize investment in IT infrastructure, digital transformation projects; approving additional investment in web application firewall systems for mobile Apps, specialized security encryption devices, cloud computing services, infrastructure systems for core service operation for the period of 2024 - 2027, ect.</i>
6	Chỉ đạo triển khai phương án tăng vốn, chi trả cổ tức, phân phối cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ / <i>Directing the implementation of the plan to increase the capital of MB, pay dividends and distribute shares according to the Resolutions of the General Meeting of Shareholders:</i> - MB hoàn thành phương án tăng vốn thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 - ghi nhận nâng mức vốn điều lệ mới ~ 61.022 tỷ đồng trong tháng 2/2025. / <i>MB completed the plan to increase capital through paying 15% stock dividend according to the 2024 AGM - recorded new chapter capital of 61,022 billion VND in February 2025.</i> - MB đang triển khai các thủ tục pháp lý liên quan phương án chào bán riêng lẻ tối đa 62 triệu cổ phiếu; các phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 32% và cổ tức bằng tiền mặt 3% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025. / <i>MB has been implementing legal procedures related to the private offering plan of up to 2 million shares; plans to pay a 32% stock dividend and a 3% cash dividend according to the Resolutions of the 2025 AGM.</i>
7	Định hướng/chỉ đạo triển khai Phương án chuyển giao bắt buộc (CGBB) 1 tổ chức tín dụng: HĐQT thông qua Hợp đồng, giao dịch sử dụng nhãn hiệu với MBV; phương án hạn mức liên ngân hàng MBV; xem xét báo cáo về kết quả triển khai MBV sau 6 tháng nhận CGBB phù hợp Nghị quyết/định hướng ĐHĐCĐ thường niên 2025. Trong kỳ báo cáo, MBV đã thực hiện thay đổi địa điểm trụ sở chính về số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội và kiện toàn một số quy chế / quy định quản trị trọng yếu phù hợp quy định pháp luật, Phương án CGBB được phê duyệt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. / <i>The BOD approved the contract and transaction of using the trademark with MBV, interbank transaction limit with MBV; reviewed the report on MBV's performance after 6 months of the mandatory transfer in accordance with the Resolutions of the 2025 AGM. As of the reporting date, MBV changed its' head office location to No 3. Lieu Giai, Ba Dinh District, Hanoi and improved a number of important governance regulations in accordance with legal regulations, the approved mandatory transfer and to meet practical requirements.</i>
8	Định hướng/chỉ đạo phát triển mạng lưới và đầu tư trụ sở tối ưu, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động; tìm kiếm phương án đầu tư trụ sở của MB tại các địa bàn tiềm năng; chỉ đạo nghiên cứu và bổ sung định hướng hoạt động - kinh doanh cho các CN tại tỉnh để đảm bảo mục tiêu Chiến lược, thị phần của MB. / <i>Orientating/directing the network</i>

¹ MB thực hiện CBTT văn bản 591/MB-HĐQT ngày 23/06/2025 v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa MB và Người có liên quan/MB disclosed the Document No 591/MB-HĐQT dated 23/06/2025 regarding: *Approved the contracts and transactions between MB and the Related Persons.*

² Chi tiết tại Phụ lục 1 về các Nghị quyết của HĐQT trong kỳ báo cáo 6 tháng năm 2025, Phụ lục 3 về giao dịch tín dụng và mục Giao dịch các bên liên quan tại Thuyết minh BCTC lập tại thời điểm 30/06/2025 của MB/ *Details in Appendix 1 about resolutions, decisions of the BOD (semi - annual 2025 report), Appendix 3 about credit transactions and a separate section in the Financial Statements at 30/06/2025 of MB.*

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	development and head office investment to optimize, improve the quality and efficiency of MB's network; looking for MB's investment plans in potential locations; Direct research and supplement operational and business orientation for branches in the province to ensure MB's strategic goals and market share: - HĐQT thông qua phương án quy hoạch Hệ thống mạng lưới giai đoạn 2025 - 2027 và Kế hoạch phát triển mạng lưới 2025 với định hướng hệ thống mạng lưới của MB đến năm 2027 đáp ứng mục tiêu tăng trưởng, tối ưu nguồn lực./ The BOD approved the network system plan for the period of 2025 - 2027 and the network development plan in 2025 with the orientation of MB's network until 2027 to meet growth targets and optimize resources. - HĐQT thông qua phương án đóng cửa hoạt động VPĐD MB tại Nga; chỉ đạo/định hướng nghiên cứu xây dựng phương án tổ chức VPĐD tại một số quốc gia tiềm năng phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025. Đến thời điểm báo cáo, các thủ tục triển khai với CQQL tại nước sở tại đã hoàn tất (MB ngày 08/5/2025 đã thực hiện CBTT Văn bản của Ngân hàng Trung ương Nga về việc chấp thuận đóng cửa VPĐD MB tại Nga theo quy định)/The BOD approved the plan to close the MB's representative office in Russia; directed/oriented the research and development plan to organize MB's representative offices in several potential countries in accordance with the Resolutions of the 2025 AGM. As of the reporting date, the implementation procedures with state management agency of Russia had been completed (on May 8th, 2025, MB disclosed the document of the Central Bank of Russia that approving the closure of MB's representative offices in Russia). - HĐQT thông qua một số phương án đầu tư trụ sở văn phòng MB tại Nghệ An, Huế, Bình Dương - các khu vực có tiềm năng phát triển, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và vị thế cho Ngân hàng./ The BOD approved several head office investment plans in Nghe An, Hue, Binh Duong - regions with strong development potential to enhance the Bank's image brand and market positioning.
9	Tổ chức họp HĐQT hàng quý, họp các Ủy ban định kỳ/đột xuất để nghe báo cáo của Ban Điều hành về tình hình hoạt động và chỉ đạo kế hoạch hàng tuần, hàng tháng bên cạnh việc duy trì chế độ giám sát theo phân cấp thẩm quyền. / Organizing quarterly meetings of BOD, regular or irregular meetings of BOD's committees to discuss BOM's operation report and directing weekly/monthly plan, maintaining supervisory in accordance with decentralization of authority.
10	Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ/đột xuất hoạt động của các đơn vị trong MB và các CTTV làm cơ sở để đánh giá hoạt động của Ban Điều hành, Người đại diện tại các CTTV/ Directing regular and irregular performance evaluation and inspection of functional units within MB and Member companies to create the basis to evaluate the performance of BOM, MB's representatives at subsidiaries: - Phối hợp với Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán các đơn vị thành viên định kỳ và đột xuất/ Coordinating with Board of Supervisors to direct Internal Audit to conduct examination, audit programs at member companies on periodic and ad-hoc basis; - Chỉ đạo triển khai các biện pháp khắc phục/chỉnh sửa/báo cáo theo kết luận của các đoàn kiểm tra khác (Kiểm soát nội bộ, Thanh tra, Kiểm toán...) nhằm theo dõi, định hướng, có ý kiến chỉ đạo/Directing the execution of correction/amendment/reporting in accordance with the conclusions by Inspection teams (Internal Control Department, Inspection, Audit) in order to monitor, provide guidance and direction.
11	Định kỳ đánh giá Thành viên HĐQT/BĐH căn cứ theo mục tiêu và kết quả thực hiện công việc/Periodically evaluated BOD members /BOM based on targets and performance results.
12	Chỉ đạo, định hướng nghiên cứu, tổ chức rà soát và triển khai một số nội dung liên quan đến Hướng dẫn, yêu cầu mới của các Cơ quan quản lý nhà nước, phù hợp quy định pháp luật: HĐQT định hướng/chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai bám sát Chỉ đạo tín dụng, tập trung tăng trưởng kinh doanh đi đôi với QTRR chặt chẽ, nâng cao chất lượng, hoạt động./ Directing, orienting research, reviewing and implementing a number of contents related to the Guidelines and new requirements of the State management agencies, in accordance with the law: Orienting/directing the BOM to closely implement the Credit Directive, focusing on business growth coupled with tight risk management, improving quality and operations.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees:

3.1. Ủy ban Quản trị cấp cao: tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 11 lần; thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: tham vấn ý kiến cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT về các phương án đầu tư công nghệ và mua sắm khác theo quy định.../ *Senior Management Committee: got written opinions of members for 11 times; carry out tasks under the authority of the Committee, including: consulting the BOD/ Chairman of the BOD on other technology investment and procurement plans according to regulations, etc.*

3.2. Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR): tổ chức họp 04 cuộc; thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: xem xét, đánh giá về tình hình rủi ro và tuân thủ năm 2024, Quý I /2025; nghiên cứu, thảo luận theo các chuyên đề về QTRR (Kế hoạch hoạt động của Ủy ban năm 2025, Basel III, rủi ro ESG, định hướng hoàn thiện một số quy định nội bộ liên quan QTRR và tín dụng)/ *The Risk Management Committee: hold 04 meetings; carries out tasks within the authority of the Committee, which includes: Review and assess the situation of risks and compliance by the end of 2024 and Quarter I / 2025; research and discussion on topics related risk management (plan of the Committee in 2025, Basel III, risks related ESG, adjusting/promulgating regulations/policies on risk management and credit).*

3.3. Ủy ban Nhân sự: tổ chức họp 04 cuộc và lấy ý kiến văn bản 1 lần; xem xét đánh giá thi đua khen thưởng năm 2024 và các đề xuất danh hiệu khen thưởng ngoài MB năm 2025, tổ chức Hội đồng phỏng vấn nhân sự đề tham vấn Chủ tịch HĐQT (định hướng bổ nhiệm nhân sự một số Lãnh đạo Khối Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Lãnh đạo cấp cao của các CTTV...)/ *Human Resource Committee: hold 04 meetings and got written opinions of members once ; completing the emulation and reward for 2024; considering proposals for bonus rewards outside of MB in 2025; organizing Human Resource Council to consult on contents under authority of the Chairman (orientation of appointing Heads of Divisions of MB'HO, Branch Directors, senior leaders of subsidiaries, etc).*

3.4. Ủy ban Công nghệ & Chuyển đổi số: đã tổ chức 01 cuộc họp, xem xét rà soát, đánh giá các dự án công nghệ trọng điểm và định hướng năm 2025./ *Technology and Digital Transformation Committee: hold 1 meeting; reviewing important technology projects of MB and plan for 2025.*

3.5. Hội đồng Điều phối Tập đoàn (GCC): tổ chức họp 3 phiên định hướng các giải pháp đảm bảo các mục tiêu/kế hoạch chung của Tập đoàn và từng CTTV/ *Group Coordination Councilil (GCC): hold 3 meetings to orient solutions to ensure the common goals and plans of the Group and MB's subsidiaries.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị (báo cáo năm)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual reports): chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm/ *Details in Appendix 1*

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2025)/ Supervisory Board (SB) (Semi - Annual Report of 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS Members of SB	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ The date becoming/no longer member of SB	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Số buổi họp BKS tham dự/ủy quyền/gửi ý kiến Number of attendances	Tỷ lệ tham dự họp/ủy quyền/gửi ý kiến Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Lê Thị Lợi	Trưởng BKS/ Head of SB	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/6/2024/The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15 th 2024	Tiến sỹ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính/Doctor's degree in Finance	4/4	100%	

Stt No.	Thành viên BKS Members of SB	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ The date becoming/no longer member of SB	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Số buổi họp BKS tham dự/ủy quyền/gửi ý kiến Number of attendances	Tỷ lệ tham dự họp/ủy quyền/gửi ý kiến Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
2	Nguyễn Thị An Bình	Phó Trưởng BKS/ Deputy Head of SB	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/06/2024/ The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15 th 2024	Tiến sỹ Kinh tế/ Doctor's degree in Ecconomics	4/4	100%	
3	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS/ Member of SB	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/06/2024/ The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15 th 2024	Thạc sỹ QTKD/ Master's degree in Business Administration	4/4	100%	
4	Đỗ Văn Tiến	Thành viên BKS	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/06/2024/ The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15 th 2024	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ Bachelor's degree in Finance and Banking	4/4	100%	
5	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên BKS/ Member of SB	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/06/2024/ The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15 th 2024	Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng/ Master's degree in Finance and Banking	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BODH và cổ đông/ Supervisory activities of the SB toward the BOD, BOM and shareholders:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị, điều hành, tài chính/ kinh doanh, thực thi chiến lược của MB, kết quả hoạt động CTTV và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật (QĐPL), Điều lệ MB và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kết quả giám sát cho thấy: / In the first 6 months of 2025, the SB successfully carried out the duties of supervising governance, management, financial/operation/strategy implementation activities of MB, the performance of subsidiaries and other duties in accordance with laws, MB's Charter and Resolutions of the General Meeting of Shareholders, the supervisory results indicated that:

- HĐQT MB đã triển khai nhiệm vụ và thực hiện giám sát cấp cao trên cơ sở QĐPL, Điều lệ, quy định nội bộ (QĐNB), Quyết nghị của ĐHĐCĐ MB về: tình hình thực thi chiến lược 2022 - 2026/ kết quả hoạt động của MB và Công ty thành viên (CTTV); chỉ đạo thực hiện quyết liệt các Quyết nghị của ĐHĐCĐ; định hướng chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm/ công tác chuyển đổi số; phê duyệt các dự án đầu tư mua bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền HĐQT (bao gồm giao dịch giữa MB và người có liên quan); triển khai hoạt động quản trị doanh nghiệp khác theo chức năng, nhiệm vụ, thông lệ tiên tiến đảm bảo hoạt động Ngân hàng có sự tăng trưởng ổn định, bền vững, hiệu quả, những nội dung chính như sau: / The BOD of MB carried out the duties and conducted high-level supervision on the basis of laws, MB's Charter, internal regulations, Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the implementation of business strategies/the performance of MB and subsidiaries; directed the prompt implementation of the Resolutions of MB's General Meeting of Shareholders; oriented and directed the implementation of key projects/ the digital transformation; approved investment projects for the purchase and sale of fixed assets, contracts, and other transactions under the authority of the BOD (including transactions between MB and related parties); implemented other corporate governance activities in accordance with functions and responsibilities and in line with best practices to ensure stable, sustainable, and efficient growth of MB's operations. Key highlights include:

+ Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tại MB và các CTTV (MBS, MBCap, MIC); kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao, cơ chế quản trị điều hành của MB với các CTTV; tăng năng lực quản trị điều hành, kết quả kinh doanh tại CTTV. / Directed the preparation and successful organization of

the the 2025 AGM at MB and its subsidiaries (MBS, MBCap, MIC); consolidated senior leadership personnel of subsidiaries and governance framework between MB and subsidiaries; enhanced the governance capacity and business performance of the subsidiaries.

+ Chỉ đạo triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ MB năm 2025, tập trung vào: thông qua việc triển khai các phương án tăng vốn điều lệ/ chi trả cổ tức; tiếp tục triển khai đề án nhận chuyển giao bắt buộc 01 tổ chức tín dụng theo phê duyệt; định hướng hiện diện thương mại của MB tại các thị trường/ quốc gia tiềm năng;.../ *Directed implementation of the resolutions of MB's 2025 General Meeting of Shareholders, focusing on: approved the implementation of plans for charter capital increase/dividend payment, Directed the plan to receive a compulsory transfer of 1 credit institution as approved by authorities; oriented MB's commercial presence in potential markets/countries;...*

+ Chỉ đạo, định hướng triển khai kế hoạch năm 2025, chiến lược 2022 - 2026 của MB và các CTTV bám sát kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua: Thông qua chiến lược MB bổ sung ESG giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030; Phê duyệt ban hành một số quy chế quản trị nội bộ quan trọng của MB phù hợp QĐPL và yêu cầu quản trị nội bộ về các hoạt động: tín dụng, quản lý rủi ro, quản lý hệ thống mạng lưới, ban hành/ cập nhật quy chế tổ chức và hoạt động một số Ủy ban trực thuộc HĐQT, ...; Phê duyệt các phương án kinh doanh/ giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT./ *Directed and oriented the 2025 plan, 2022 - 2026 Strategy of MB and subsidiaries in alignment with the plan approved by General Meeting of Shareholders: Approved the strategy of MB supplementing ESG for the 2022-2026 period with orientation toward 2030; approved the promulgation of a number of key internal governance regulations in accordance with the law and internal governance requirements on activities such as credit, risk management, network system management, and the issuance/update of the regulation on organization and operation for a number of Committees under the BOD...; approved business plans/transactions under the authority of the BOD.*

+ Chỉ đạo và giám sát của quản lý cấp cao với Tổng Giám đốc (TGD) trong việc: thực hiện các chỉ đạo của Cơ quan quản lý (CQQL) Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết/ chỉ đạo của HĐQT về thực hiện các giải pháp an toàn hoạt động, triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh đảm bảo kinh doanh liên tục/ phát triển bền vững./ *Directed and high-level supervised the General Director in the implementation of Regulatory authorities' directions, resolutions of the General Meeting of Shareholders, resolutions/directions of the BOD on implementing regarding the execution of operational safety measures, the implementation of strategy and business plans to ensure business continuity and sustainable development.*

- Bám sát các chỉ đạo của HĐQT, Chiến lược MB 2022 - 2026 và kế hoạch kinh doanh năm 2025, BĐH đã tích cực chủ động thực thi kế hoạch kinh doanh: chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm nhằm tối ưu nguồn lực toàn hệ thống, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, chú trọng chất lượng danh mục; tăng cường thu hồi nợ xấu; triển khai các giải pháp thúc đẩy huy động vốn phù hợp, đẩy mạnh Casa và tối ưu chi phí vốn; tăng cường chuyển đổi số toàn diện, tối ưu trải nghiệm khách hàng, đẩy mạnh giao dịch/ tăng doanh thu trên kênh số; rà soát, quy hoạch hệ thống mạng lưới theo định hướng chiến lược kinh doanh và phù hợp với việc sắp xếp lại địa giới hành chính tại các địa phương; thực hiện các kiến nghị/ lưu ý của CQQL Nhà nước/ BKS; triển khai các chương trình an sinh xã hội; Kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025, MB hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch, các chỉ tiêu quy mô và hiệu quả có sự tăng trưởng tốt so với thị trường./ *In alignment with the directives of the BOD, MB's 2022 - 2026 strategy, and the 2025 business plan, the BOM has proactively and effectively implemented business activities: directed the execution of key projects aimed at optimizing resources across MB's system, thereby contributing to enhanced business efficiency; promoted credit growth; focused on portfolio quality; strengthened bad debt recovery; implemented appropriate capital mobilization solutions; boosted CASA and optimized funding costs; accelerated comprehensive digital transformation, enhanced customer experience, promoted digital transactions/increased revenue through digital channels; reviewed and restructured the network system in line with the business strategy and in response to the administrative boundary reorganization in localities; implemented recommendations from Regulatory authorities and the SB; deployed social security programs... In the first half of 2025, MB achieved business targets effectively, with both scale and efficiency indicators showed notable growth compared to the market.*

- Bên cạnh nỗ lực triển khai thực thi Chiến lược và kế hoạch kinh doanh, đẩy mạnh triển khai/ ứng dụng kết quả các dự án chiến lược, các hoạt động vận hành/ quản lý, công tác quản trị rủi ro, kiểm tra/ kiểm soát/ kiểm toán nội bộ (KTNB), an ninh an toàn hệ thống được chú trọng và tăng cường nhằm giúp MB hoạt động an toàn, ổn định, hiệu quả. Trong 06 tháng đầu năm 2025, MB vinh dự nhận được nhiều giải thưởng như: Giải Sao Khuê 2025; Giải "Ngân hàng giao dịch ngoại hối tốt nhất Việt Nam - Best FX Bank in Vietnam" từ The Asian Banker; tòa nhà MB Tower nhận chứng chỉ Leed Gold từ Hội đồng công trình xanh Hoa Kỳ, .../ Besides the efforts to implement the business strategy and plan, strengthen the implementation/application of outcomes from strategic projects, operations/management activities, risk management, internal control/audit, system security/safety are focused and enhanced to ensure MB's operational safety, stability and effectiveness. During the first 6 months of 2025, MB was honored to receive numerous awards such as: Sao Khue Award 2025; "Best FX Bank in Vietnam" from The Asian Banker; the LEED Gold Certification for MB Tower granted by the U.S. Green Building Council...
- Thực hiện lập danh sách, lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của Thành viên HĐQT/ BKS/ TGD tuân thủ QĐPL và QĐNB./ Prepared, stored and updated the list of founding shareholders, major shareholders and related persons of the BOD members/SB members/General Director in compliance with the laws and internal regulations.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Board of Supervisors with the Board of Directors, Board of Management and other managers:

BKS đã phối hợp tốt với HĐQT, BĐH và các đơn vị liên quan, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo đúng QĐPL, Điều lệ MB./The SB effectively coordinated with the BOD, BOM, and relevant units to ensure the proper execution of its functions and responsibilities in accordance with laws and Charter of MB:

- Làm việc/ thảo luận/ đóng góp ý kiến với HĐQT/ Chủ tịch HĐQT/BĐH về: kế hoạch hoạt động năm của BKS, của HĐQT, kế hoạch kinh doanh của MB và các CTTV, kết quả tài chính/ hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025./Cooperated/Discussed/ Contributed to the BOD/BOM on the annual operation plan of the SB, the BOD, the business plan of MB and subsidiaries, and on the financial and business performance results for the first six months of 2025.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT/ BĐH trong việc: chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của MB và CTTV; kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao, công tác quản trị điều hành tại CTTV./ Closely coordinated with the BOD and BOM in directing the preparation and successful organization of the the 2025 AGM of MB and subsidiaries; fulfilled high-level personnel and governance activities of MB's subsidiaries.
- HĐQT thông tin kịp thời tới BKS về các cuộc họp/ chương trình làm việc của HĐQT, các Ủy ban/ Hội đồng thuộc HĐQT/ họp định kỳ của BĐH. BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp kịp thời/ đầy đủ ý kiến về giao dịch của MB với bên liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định pháp luật, quy định nội bộ; tham gia các cuộc họp của các Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, ...)/The BOD timely informed the SB about the meetings/working program of the BOD and the Committees of the BOD. The SB fully participated in meetings and provided timely and adequate opinions on MB's transactions with related parties and other matters under the authority of the BOD in accordance with the laws and internal regulations; participated in meetings of the Committees under the BOD (Human resources committee, Risk management committee...);
- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ/ thông qua hoạt động giám sát, BKS đã kịp thời thông tin/ làm việc/ trao đổi với HĐQT/ Chủ tịch HĐQT/ Ủy ban thuộc HĐQT và TGD, BĐH và các đơn vị/ cá nhân về những nội dung có liên quan để thực hiện nhiệm vụ, nghĩa vụ của BKS theo quy định, đồng thời đưa ra những nội dung lưu ý/ kiến nghị cần tiếp tục kiện toàn hoạt động, hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ nhằm tăng cường công tác quản trị rủi ro, an ninh an toàn hệ thống, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của MB, thực hiện tốt các yêu cầu của CQQL Nhà nước/ ĐHĐCĐ và HĐQT./ During the implementation of tasks/through supervisory activities, the SB promptly informed/cooperated/discussed with the BOD/Chairman of the BOD/Committees under the BOD and the General Director, the BOM and

related units/individuals about relevant information to implement the SB's duties and obligations in accordance with regulations, while also raised recommendations on the need to continuously strengthen operations and system of the internal control and inspection, in order to enhance risk governance, ensure system safety and security, improve the quality and efficiency of MB's operations, and effectively fulfill the requirements of regulatory authorities, the General Meeting of Shareholders, and the BOD.

- Phối hợp trong công tác giám sát tình hình khắc phục chỉnh sửa các kiến nghị của BKS/ KTNB và thông tin định kỳ đến HĐQT và TGD. Chỉ đạo KTNB báo cáo kết quả kiểm toán định kỳ tới HĐQT/ BĐH về các kiến nghị/ khuyến nghị của kiểm toán nhằm kiện toàn/ hoàn thiện hệ thống, góp phần tăng cường hiệu quả kinh doanh, an toàn hệ thống./ *Coordinated in supervising the implementation of corrective actions in response to the recommendations of the SB and Internal Audit, and periodically reported the progress to the BOD and the General Director. Directed the Internal Audit function to report periodic audit results to the BOD/BOM regarding audit recommendations, aiming to strengthen and enhance the internal control system, thereby contributing to improved business efficiency and system safety.*
- BKS phối hợp HĐQT và BĐH trong chỉ đạo/ triển khai chương trình làm việc với CQQL Nhà nước, thực hiện yêu cầu của các CQQL Nhà nước; giám sát và đôn đốc, khắc phục chỉnh sửa tích cực các kết luận của CQQL Nhà nước về thanh kiểm tra, kiểm toán tại MB và các CTTV; phối hợp triển khai các nhiệm vụ đảm bảo phù hợp QĐPL, QĐNB với các đơn vị./ *The SB coordinated with the BOD and BOM in directing and implementing working programs with regulatory authorities and fulfilling their requirements; supervised and actively urged the correction in response to the conclusions of regulatory authorities on inspection and auditing at MB subsidiaries; cooperated with other functions in implementing tasks to ensure compliance with laws and internal regulations.*
- Phối hợp với HĐQT và BĐH giải quyết các đề xuất/ kiến nghị của cổ đông, khách hàng./ *Coordinating with the BOD and the BOM in addressing proposal/concerns raised by shareholders and customers.*

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):/ Other activities of the SB (if any):

- Tổ chức các phiên họp/ làm việc/ lấy ý kiến BKS theo QĐPL và quy chế quản trị nội bộ của MB./ *Organized the SB's meetings/working sessions/ crowdsourced opinions in compliance with laws and MB's internal regulations.*
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính (BCTC), giám sát tài chính: Kết quả thẩm định đã được báo cáo lên Ban lãnh đạo và thông tin đến các đơn vị để khắc phục chỉnh sửa kiến nghị. Thực hiện giám sát tuân thủ bộ chỉ tiêu giới hạn tài chính/ giới hạn an toàn hoạt động./ *Appraised financial statements (FS) and supervised the financial performance: The appraisal results were reported to the BOD and BOM and informed to the relevant units for corrective actions. Supervised the compliance of financial/operational safety limits of MB and subsidiaries.*
- Thực hiện rà soát hợp đồng, giao dịch giữa MB với người có liên quan. Kết quả cho thấy: cơ bản các giao dịch với người có liên quan được thực hiện theo thẩm quyền./ *Reviewed contracts/transactions between MB and related parties. The results showed that, in general, transactions with related parties were conducted within the approved authority.*
- Tiếp tục tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động của BKS; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các Thành viên BKS phù hợp quy định, hướng tới thông lệ tốt về quản trị./ *Continued to promote digital transformation in the operations of the SB; supervised the performance of duties of SB's members in accordance with regulations, aiming towards good governance practices.*
- Tổ chức chương trình đào tạo/ tọa đàm; thăm quan học tập thực tế về lĩnh vực có liên quan tại các tổ chức uy tín trong/ ngoài nước. Triển khai các chương trình chia sẻ về kinh nghiệm, kiến thức mới, ứng dụng thông lệ tốt trong hoạt động giám sát, kiểm soát giữa BKS MB với BKS các ngân hàng bạn và các CTTV./ *Organized training programs/seminars; field visits related to relevant areas at reputable organizations both domestically and internationally. Implemented*

knowledge-sharing initiatives to exchange experiences, new insights, and good practices in supervision and control activities between MB's SB and those of other banks and MB's subsidiaries.

- Tổ chức thực hiện KTNB và giám sát của quản lý cấp cao với KTNB MB: (i) Chỉ đạo KTNB và đơn vị liên quan thực hiện các yêu cầu của CQQL; (ii) Chỉ đạo và giám sát CQ KTNB triển khai hoàn thành kế hoạch KTNB 6 tháng đầu năm 2025; (iii) Tiếp tục triển khai chiến lược KTNB 2022 - 2026 tập trung vào: kiến tạo năng lực mới của KTNB, phát triển bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng nguồn lực về kiểm toán CNTT/ dữ liệu/ mô hình và triển khai các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong hoạt động KTNB; (iv) Chỉ đạo KTNB hoàn thành rà soát quy chế KTNB cập nhật kịp thời theo sự thay đổi của QĐPL; (v) Chỉ đạo KTNB tiếp tục tăng cường công tác đào tạo/ chia sẻ về phương pháp luận mới trong hoạt động KTNB, chuyển giao/ chia sẻ kiến thức/ kinh nghiệm chuyên môn trong KTNB tập đoàn, chỉ đạo tăng cường vai trò kiểm toán nội bộ tập đoàn; (vi) Chỉ đạo KTNB phối hợp tuyến bảo vệ số 1 và 2 trong xây dựng/ triển khai kế hoạch kiểm toán năm 2025 và các yêu cầu của CQQL nhằm tối ưu nguồn lực và tăng cường phối hợp hiệu quả giữa các tuyến bảo vệ và các CTTV. / *Organized the implementation of internal audit and senior management supervision of MB's internal audit: (i) Directed the Internal Audit and relevant functions to implement the requirements of regulation authorities; (ii) Directed and supervising Internal Audit function in completing the internal audit plan for the first 6 months of 2025; (iii) Continued the implementation of 2022 - 2026 Internal Audit Strategy, focusing on: building new capabilities for the Internal Audit, developing and supplementing high-quality human resources, prioritizing resources in IT/data/model audit, and promoting digital transformation and IT application in internal audit activities; (iv) Directed Internal Audit function to complete the review and timely update of Internal Audit Charter in line with changes of legal regulations; (v) Directed Internal Audit function to enhance training/sharing on new methodologies in internal audit activities; facilitate knowledge/experience transfer within the group, and strengthen the role of group internal audit; (vi) Directed Internal Audit function to coordinate with the first and second lines of defense in developing/implementing the 2025 audit plan and the requirements of Regulatory authorities to optimize resources and enhance effective coordination among the lines of defense and with subsidiaries.*

- Chỉ đạo/ định hướng và giám sát của quản lý cấp cao đối với hoạt động giám sát, kiểm soát tại các CTTV thông qua người đại diện của MB là Trưởng BKS/ KSV/ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán tại các CTTV triển khai hoạt động kiểm soát/ kiểm toán theo kế hoạch đã được phê duyệt và yêu cầu của CQQL, cơ bản hoàn thành/ hoàn thành vượt kế hoạch kiểm toán/ kiểm soát trong 06 tháng đầu năm 2025. Kết quả kiểm soát/ kiểm toán đã đưa ra các kiến nghị/ tư vấn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị điều hành tại CTTV. / *Directed/Oriented and high-level surveillance of supervision and control activities at subsidiaries through MB's representatives serving as Head of SB/Supervisor/Chairman of the Audit Committee at subsidiaries in implementing control and audit activities in accordance with approved plans and the requirements of Regulatory authorities, generally achieved/exceeded targets for the audit/control plan in the first 6 months of 2025. The results of these activities have provided recommendations/advice contributed to enhancing the effectiveness of risk management, internal control, and corporate governance activities at subsidiaries.*

IV. Ban Điều hành/Board of Management:

STT / No.	Thành viên Ban Điều hành/ Members of BOM	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BĐH/ Date of appointment/dismissal of members of the BOM
1	Ông/Mr. Phạm Như Ánh (Tổng Giám đốc/CEO)	01/01/1980	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Viện Quản trị Kinh doanh UBI, Bỉ MBA - United Business Institutes (UBI), Belgium	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc/ Appointment CEO: 18/05/2023

STT / No.	Thành viên Ban Điều hành/ <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BDH/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the BOM</i>
2	Ông/Mr. Trần Minh Đạt (Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy Executive Officer</i>)	24/11/1968	Thạc sỹ Tài chính - Đại học Kinh tế quốc dân <i>Master of Finance - National Economics University</i>	01/11/2014 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re-appointed on</i> 10/11/2020
3	Bà/Ms. Phạm Thị Trung Hà (Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy Executive Officer</i>)	20/08/1975	Thạc sỹ Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc Dân <i>Master of Economics - National Economics University</i>	27/04/2011 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re-appointment on</i> 15/06/2023
4	Ông/Mr. Hà Trọng Khiêm (Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy Executive Officer</i>)	05/11/1973	Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh - Trường Đại học KHXH và Nhân Văn <i>Master of Economics - Business Administration - University of Social Sciences and Humanities</i>	26/11/2015 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re-appointment on</i> 03/06/2024
5	Bà/Ms. Nguyễn Minh Châu (Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy Executive Officer</i>)	06/04/1973	Thạc sỹ chuyên ngành Ngân hàng Tài chính - Trường Đại học kinh tế Paris Dauphine (Pháp) <i>Master of Banking and Finance - Paris Dauphine University</i>	23/11/2009 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re-appointed on</i> 09/04/2025
6	Ông/Mr. Lê Quốc Minh (Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy Executive Officer</i>)	30/09/1979	Tiến sỹ ngành Tài chính Ngân hàng - Học viện Hậu cần <i>PhD in Finance and Banking - Military Academy of Logistics</i>	26/11/2015 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re-appointed on</i> 04/11/2021
7	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Học (Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy Executive Officer</i>)	26/12/1980	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Bách Khoa HN; Kỹ sư chuyên ngành Toán tin ứng dụng - Đại học Bách Khoa HN <i>MBA - Hanoi University of Science and Technology; Engineer in Applied Mathematics - Hanoi University of Science and Technology</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment on</i> 02/07/2024
8	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thủy (Thành viên BDH/ <i>Member of the BOM</i>)	03/03/1974	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Ứng dụng khoa học Tây Bắc Thụy Sĩ; <i>MBA - University of Applied Sciences of Northwestern Switzerland</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment on</i> 15/06/2024
9	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Ngọc (Thành viên BDH/ <i>Member of the BOM</i>)	03/02/1976	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học California Miramar; Cử nhân Đại học Luật Hà Nội <i>MBA - California Miramar University; Bachelor of Hanoi Law University</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment on</i> 15/06/2024
10	Bà/Mrs. Trần Thị Bảo Quế (Thành viên BDH/ <i>Member of the BOM</i>)	07/04/1977	Thạc sỹ Kinh tế Ngoại thương - Đại học Ngoại thương; <i>Master of Foreign Trade Economics - Foreign Trade University</i>	24/04/2020 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re-appointed on</i> 09/04/2025
11	Ông/Mr. Vũ Hồng Phú (Thành viên BDH/ <i>Member of the BOM</i>)	12/10/1983	Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế Ngân hàng và Tài chính - Trường Đại học Paris Dauphine và ESCP EUROPE; Cử nhân Kinh tế đối ngoại - Trường Đại học Ngoại thương <i>Master of Economics, Banking and Finance - Paris Dauphine and ESCP EUROPE University; Bachelor of Foreign Economics - Foreign Trade University</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment on</i> 18/08/2020

V. Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng/CFO and Chief Accountant:

Họ và tên/Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm / Date of appointment/dismissal
Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Nga (Giám đốc Tài chính/CFO)	02/07/1981	Thạc sỹ Quản lý kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân <i>Master of Economics Management - National Economics University</i>	10/04/2019 Bổ nhiệm lại ngày/ Re-appointed on 09/04/2025
Bà/Ms. Đặng Thúy Dung (Kế toán trưởng/ Chief Accountant)	06/08/1973	Thạc sỹ Kinh tế - Học viện Tài chính <i>Master of Economics - Academy of Finance</i>	02/05/2018 Bổ nhiệm lại ngày/Re-appointment on 20/06/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Ban Lãnh đạo MB trong kỳ đã tham dự một số khóa đào tạo chuyên sâu liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng do các đối tác uy tín quốc tế và các Hội thảo/Hội nghị chuyên đề do các CQQLNN tổ chức. Một số Thành viên HĐQT, BKS và Người đại diện vốn tại các Công ty thành viên của MB đã tham gia: chương trình đào tạo chuyên sâu Nâng cao Năng lực Quản trị; một số chương trình Hội thảo về phương pháp làm việc mới - MB1688, phân tích vi mô; thăm, làm việc trực tiếp với các đối tác lớn trên thế giới để nghiên cứu và trao đổi về các mô hình hợp tác kinh doanh trong thời gian tới (Shinsei Bank, Mitsubishi Corporation, Samsung, Buy Now Pay Later với đối tác Net Protectios, Ping An Group, Tập đoàn Compal và Tập đoàn Lite On, Ngân hàng CTBC...). Các nhân sự cán bộ quản lý cấp cao trong tập đoàn được cử tham gia các chương trình Hội nghị/Hội thảo/Tọa đàm về các xu thế mới, cập nhật các quy định mới do Ủy ban thuộc Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, NHNN/HHNNH, Bộ KHCN, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp... tổ chức/phối hợp tổ chức (như “Hội nghị và Tọa đàm về dự thảo Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”; “Hội nghị toàn quốc về Đột phá phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Quốc gia”; “Diễn đàn Quốc gia về Phát triển Doanh nghiệp Công nghệ số Việt Nam”; các Tọa đàm giữa Thủ tướng Chính phủ với các Doanh nghiệp Trung Quốc, Doanh nghiệp Châu Âu, Doanh nghiệp Hàn Quốc; chương trình “Thủ tướng CP làm việc với các Doanh nghiệp Nhà nước v/v DNNN tiên phong trong chuyển đổi số và thúc đẩy tăng trưởng”; Sự kiện “Chuyển đổi Số ngành Ngân hàng 2025” có sự tham gia của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN; Tọa đàm “Quản trị Doanh nghiệp và tư duy thiết kế trong kỷ nguyên số”; “Diễn đàn VIOD WDF 2025”. Đặc biệt MB là chủ nhà đăng cai Hội nghị thường niên Hiệp hội Ngân hàng 2025. Các chương trình đã cung cấp cho Ban lãnh đạo MB cùng các cán bộ quản lý cấp cao nhiều thông tin/kiến thức quý báu cập nhật về xu hướng quản trị và phát triển công ty trong thời kỳ số hóa và thế giới có nhiều thay đổi. *Chi tiết các chương trình đào tạo, hội thảo về quản trị công ty mà các Thành viên HĐQT, BKS, BDH, các cán bộ quản lý khác, Người phụ trách Quản trị công ty đã tham gia trong kỳ theo Phụ lục 5 đính kèm./*

MB's leaders and senior managers during the period attended a number of intensive training courses related to banking administration activities conducted by prestigious international partners and seminars/Symposiums organized by state management agencies. Some members of the BOD, SB and Capital Representatives at MB's subsidiaries participated in: Intensive programs in improving Corporate Governance Capacity; a number of seminars on new working methods MB1688, microscopic analysis); visiting and working directly with major partners in the world to research and discuss business cooperation models in the coming time (Shinsei Bank, Mitsubishi Corporation, Samsung, Buy Now Pay Later with the partner Net Protectios, Ping An Group, Compal Group, Lite On Group, CTBC Bank...). Senior managers in the Group were assigned to participate in conferences/seminars/workshops on new trends, updating new regulations organized/coordinated by the committees of the National Assembly, Government Office, the State Bank of Vietnam, the Ministry of Science and Technology, the Ministry of National Defense, the Ministry of Justice ... organizing/coordinating the organization (such as “Conference and seminar on draft Law on Management and Investment of State capital”, “National Conference on Breakthrough in Science, Technology, Innovation and National Digital Transformation”, “National Forum on Developing Vietnamese Digital Technology Enterprises”, Discussions between the Prime Minister and Chinese, European, Korean Enterprises; Prime Minister's program with SOEs on SOEs pioneering in digital transformation and promoting growth; The event

about "Digital Transformation of Banking Industry 2025" had the participation of the Prime Minister and Governor of SBV; the Seminar about "Business Administration and Design Thinking in the Digital Era"; VOID WDF Forum in 2025; Annual Conference of the Banking Association 2025 (hosted by MB). The programs have provided MB's BOD and senior managers with valuable updated information/knowledge on corporate governance and development trends in the digital era and the changing world. Details of training programs and seminars on corporate governance that the members of the BOD, the SB, the BOM, other managers, and the person in charge of corporate governance participated in during the period are in Appendix 5 attached.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/List of affiliated persons of the public (Semi - Annual 2025 reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company).

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company: Tại Phụ lục 2 và 2.1 đính kèm báo cáo này/Details in Appendix 2 and 2.1 attached to this document.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and its affiliated persons or between the company and its major shareholders, internal persons and affiliated person. Chi tiết tại Phụ lục 1 về các Nghị quyết của HĐQT trong kỳ báo cáo 6 tháng năm 2025, Phụ lục 3 về giao dịch tín dụng và mục Giao dịch các bên liên quan tại Thuyết minh Báo cáo Tài chính lập tại thời điểm 30/06/2025 của MB/ Details in Appendix 1 about resolutions, decisions of the BOD (semi - annual 2025 report), Appendix 3 about credit transactions and a separate section in the Financial Statements at 30/06/2025 of MB.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of the company and company's subsidiaries, or the company in which the company takes controlling power: Đã nêu tại Phụ lục 3/Stated in Appendix 3.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the company and the company that its members of the BOD, the SB, the BOM, Directors (CEO) has been a founding member or BOD members, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting): Đã nêu tại Phụ lục 3/Stated in Appendix 3

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the company and the company that its affiliated persons with members of BOD, SB, Director (General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO): Đã nêu tại Phụ lục 3/ Stated in Appendix 3.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Other transactions of the company (if any) may bring material or non - material benefits for members of the BOD, members of the SB, Director (General Director) and other managers: Không/ No

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2025)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semin - Annual 2025 report).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons: Tại Phụ lục 2 và 2.1 đính kèm báo cáo này/ Details in Appendix 2 and 2.1 attached to this document.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: tại Phụ lục 4 đính kèm// Details in Appendix 4 attached to this document.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Chủ tịch HĐQT (b/c)/Chairman of BOD (for reporting purpose);
- TV HĐQT, BKS (b/c) / BOD, SB (for reporting purpose);
- Lưu VT, VP HĐQT/ Archive at Admin Office, BOD Office.

TM HĐQT/ On behalf of Board of Directors
KT. Chủ tịch HĐQT / On behalf of BOD Chairman
Thành viên HĐQT / BOD Member



Lê Viết Hải



**PHỤ LỤC 1/ APPENDIX 1 - CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT, BKS TRONG KỲ BÁO CÁO 6 THÁNG NĂM 2025/
RESOLUTIONS, DECISIONS OF THE BOD AND THE SB (ANNUAL REPORT 6TH OF 2025)**

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
1	01/NQ-MB-HĐQT	07/01/2025	Về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MBAMC/ Regarding an approval of the contract and transaction between MB and MBAMC	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 17/MB-HĐQT ngày 07/01/2025 v/v Nghị quyết HĐQT thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MBAMC/ Document No. 17/MB-HĐQT dated 07/01/2025 regarding the Resolution of the BOD approving the contract and transaction between MB and MBAMC
2	02/NQ-MB-HĐQT	07/01/2025	Về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MBV/ Regarding an approval of the contract and transaction between MB and MBV	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 16/MB-HĐQT ngày 07/01/2025 v/v Nghị quyết HĐQT thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MBV/ Document No. 16/MB-HĐQT dated 07/01/2025 regarding the Resolution of the BOD approving the contract and transaction between MB and MBV
3	05/NQ-MB-HĐQT	14/02/2025	Về việc tiếp tục giao thực hiện nhiệm vụ Người phụ trách Quản trị Công ty/ Regarding the Person in charge of Corporate Governance who continued to assign	
4	06/NQ-MB-HĐQT	12/02/2025	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch đại lý thanh toán với Người có liên quan/ Regarding an approval of the contracts and transactions of payment agency with Related Persons	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 139/MB-HĐQT ngày 13/02/2025 v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch đại lý thanh toán với Người có liên quan/ Document No. 139/MB-HĐQT dated 13/02/2025 regarding the Resolution of the BOD approving the contract and transaction of payment agency with Related Persons
5	08/NQ-MB-HĐQT	27/02/2025	Về việc Kế hoạch công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông MB thường niên 2025/ Regarding the Plan for organizing the 2025 MB Annual General Meeting of Shareholders	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 174/MB-HĐQT ngày 27/02/2025 v/v Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025 của MB/ Document No. 174/MB-HĐQT dated 27/02/2025 regarding the Resolution of the BOD about the Plan for organizing the 2025 MB Annual General Meeting of Shareholders
6	11/NQ-MB-HĐQT	06/03/2025	Về việc Phương án đầu tư trụ sở văn phòng của MB tại tỉnh Nghệ An/ Regarding the Investment Plan for MB's office headquarters in Nghe An province	
7	12/NQ-MB-HĐQT	10/03/2025	Về việc Phương án đóng cửa hoạt động của Văn phòng đại diện MB tại Nga (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the Plan to close the operations of MB Representative Office in Russia (complete reporting process to state authorities)	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 442/MB-HĐQT ngày 08/05/2025 v/v Đóng cửa Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP Quân đội tại Nga/ Document No. 442/MB-HĐQT dated 08/05/2025 regarding the Resolution of the BOD about the Plan to close the operations of MB Representative Office in Russia

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
8	14/NQ-MB-HĐQT	11/03/2025	Về việc thông qua phương án vay vốn nước ngoài trung hạn và kế hoạch kinh doanh sử dụng khoản vay nước ngoài/ <i>Regarding the approval of medium-term foreign loan plan and business plan using foreign loan</i>	
9	15/NQ-MB-HĐQT	13/03/2025	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch sử dụng nhãn hiệu với Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/ <i>Regarding an approval of the contract and transaction for using of the trademark with Vietnam Modern Bank Limited</i>	
10	16/NQ-MB-HĐQT	20/03/2025	Về việc Triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ MB năm 2024 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the implementation of the plan to increase charter capital through private placement according to the AGM's Resolution in 2024 (complete reporting process to state authorities)</i>	
11	17/NQ-MB-HĐQT	26/03/2025	Về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MB Campuchia/ <i>Regarding an approval of the contract and transaction between MB and MBCambodia</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 314/MB-HĐQT ngày 26/03/2025 v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa MB và MB Campuchia/ Document No. 314/MB-HĐQT dated 26/03/2025 regarding the Resolution of the BOD about the contract and transaction between MB and MBCambodia
12	25/NQ-MB-HĐQT	19/05/2025	Về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei/ <i>Regarding an approval of the contract and transaction between MB and MB Shinsei Consumer Finance Company Limited</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 468/MB-HĐQT ngày 19/05/2025 v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa MB và Mcredit/ Document No. 468/MB-HĐQT dated 19/05/2025 regarding the Resolution of the BOD about the contract and transaction between MB and Mcredit
13	26/NQ-MB-HĐQT	22/05/2025	Về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 1 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ/ <i>Regarding an approval of the plan to issue bonds to increase tier 2 capital for the first time issued by MB through private placement</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 484/MB-HĐQT ngày 23/05/2025 v/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 1 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ/ Document No. 484/ MB-HĐQT dated 23/05/2025 Regarding an approval of the plan to issue bonds to increase tier 2 capital for the first time issued by MB through private placement

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
14	27/NQ-MB-HĐQT	22/05/2025	Về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 2 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ/ Regarding an approval of the plan to issue bonds to increase tier 2 capital for the second time issued by MB through private placement	+ Văn bản số 485/MB-HĐQT ngày 23/05/2025 v/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 2 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ/ Document No. 485/ MB-HĐQT dated 23/05/2025 Regarding an approval of the plan to issue bonds to increase tier 2 capital for the second time issued by MB through private placement + Văn bản số 486/MB-HĐQT ngày 23/5/2025 v/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu thường do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ năm 2025/ Document No. 484/ MB-HĐQT dated 23/05/2025 Regarding an approval of the plan to issue regular bonds through private placement
15	28/NQ-MB-HĐQT	22/05/2025	Về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu thường do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ năm 2025/ Regarding an approval of the plan to issue regular bonds through private placement	+ Văn bản số 497/MB-HĐQT ngày 29/05/2025 v/v Quyết định chấp thuận niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội/ Document No. 497/MB-HĐQT dated 29/05/2025 regarding the Decision approving the listed bonds of MB + Văn bản số 674/QĐ-SGDHN ngày 29/05/2025 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội v/v Chấp thuận niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội./ Document No. 674/QĐ-SGDHN dated 29/05/2025 of Hanoi Stock Exchange on Approval of listed bonds of MB.
16	29/NQ-MB-HĐQT	22/05/2025	Về việc thông qua phương án mua lại trái phiếu trước hạn do Ngân hàng TMCP Quân đội phát hành/ Regarding an approval of the plan to early buyback the bonds issued by MB	+ Văn bản số 6162/MB-HS ngày 02/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2426012 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6162/MB-HS dated 02/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2426012 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6163/MB-HS ngày 02/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2426014 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6163/MB-HS dated 02/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2426014 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 527/MB-HĐQT ngày 07/06/2025 v/v Thông báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về ngày giao dịch đầu tiên Trái phiếu niêm yết của ngân hàng TMCP Quân đội/ Document No. 527/MB-HĐQT dated 07/06/2025 regarding the Notice of Hanoi Stock Exchange on the first trading day of listed bonds of MB. + Văn bản số 6174/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2427020 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6174/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2427020 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6167/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6167/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6175/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu

0028,
ÂN H
ƯƠNG
Ô PH
UÂN E
YAY - T

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
				MBBL2427021 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6175/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2427021 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6168/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6168/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6171/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL242015 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6171/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL242015 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6176/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6176/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6172/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2427016 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6172/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2427016 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6177/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6177/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6173/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2427017 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6173/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2427017 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6164/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6164/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6170/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2426019 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6170/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2426019 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6166/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6166/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6169/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2426018 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6169/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2426018 Bonds by the Issuer's request

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
				+ Văn bản số 6165/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6165/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6159/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6159/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6610/MB-HS ngày 17/06/2025 v/v thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6610/MB-HS dated 17/06/2025 regarding the announcement of the last registration date to exercise the right to buy back bonds before maturity + Văn bản số 2765/TB –SGDHN ngày 23/06/2025 Thông báo v/v trái phiếu MBB124017 có khả năng bị hủy bỏ niêm yết do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước thời gian đáo hạn/ Document No. 2765/TB-SGDHN dated 23/06/2025 regarding the Notice on MBB124017 bonds which may be delisted due to the issuer buying back before maturity + Văn bản số 603/MB-HĐQT ngày 24/06/2025 v/v Thông báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội về khả năng hủy bỏ niêm yết trái phiếu MBB12017 do Tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trái phiếu trước hạn/ Document No. 603/MB-HĐQT dated 24/06/2025 regarding the Notice of Hanoi Stock Exchange on the possibility of delisting MBB12017 bonds due to the Issuer buying back before maturity.
17	30/NQ-MB-HĐQT	24/06/2025	Về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ MB năm 2025 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the implementation of the plan to increase charter capital according to the AGM's Resolution in 2025 (reported to state management agencies)	
18	31/NQ-MB-HĐQT	24/06/2024	Về việc triển khai phương án trả cổ tức bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ MB năm 2025 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the implementation of the cash dividend payment plan according to the AGM's Resolution in 2025 (reported to state management agencies)	





LỤC/APPENDIX 2: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA MB ĐẾN/LIST OF MB'S RELATED PERSONS TILL 30/06/2025

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/ individuals	Tài khoản Chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ/Position	Số Giấy NSH/ No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Head quarter address/ Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9, 10)/ Reason (when changes arise related to items 9, 10)	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành của MB, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng/Board of Directors (BOD), Supervisory Board (SB), Board of Management (BOM), Chief Financial Officer, Chief Accountant										
1.1	Lưu Trung Thái		Chủ tịch HĐQT/Chairman of the BOD					23/04/2014; 15/06/2024 bầu chức danh Chủ tịch HĐQT/ election of Chairman of the BOD			
1.2	Vũ Thị Hải Phượng		Phó Chủ tịch HĐQT, người UQ CBTT/ Vice Chairman of the BOD, The person in charge of Information Discourse					23/04/2014 15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
1.3	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
1.4	Vũ Thành Trung		Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
1.5	Phạm Như Ánh		TV HĐQT -TGD/ Member of the BOD - CEO					12/04/2023 giao nhiệm vụ Phó TGD phụ trách BĐH, đảm nhiệm quyền hạn và nhiệm vụ của TGD/ assigning the Deputy CEO in charge of the BOM, assuming the powers and duties of the CEO 18/05/2023 bổ nhiệm TGD/ appointing the CEO 15/06/2024 Bầu chức danh TV HĐQT/ Electing the position of Member of the BOD			
1.6	Phạm Đoàn Cường		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
1.7	Lê Viết Hải		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD					27/04/ 2019: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD 15/06/2024: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
1.8	Hoàng Thị Thu Hiền		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			



STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/ individuals	Tài khoản chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ/Position	Số Giấy NSH/ No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Head quarter address/ Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9, 10)/ Reason (when changes arise related to items 9, 10)	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1.9	Vũ Thái Huyền		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD					27/04/ 2019: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD 15/06/2024: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
1.10	Vũ Xuân Nam		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
1.11	Hoàng Văn Sâm		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh TV Độc lập HĐQT/ election of Independent member of the BOD			
1.12	Lê Thị Lợi		Trưởng BKS/ Head of the SB					05/06/2014: bổ nhiệm chức danh PTGD/ Appointment of Deputy CEO 27/04/2019: bầu chức danh Trưởng BKS/ Election of Head of SB ; 15/06/2024: bầu chức danh Trưởng BKS/ Election of Head of the SB			
1.13	Nguyễn Thị An Bình		Phó trưởng BKS/ Deputy Head of the SB					23/11/2009: bổ nhiệm chức danh PTGD/ Appointment of Deputy CEO 24/06/2020: bầu làm TV BKS/ Election as Member of the SB 30/06/2020: bầu chức danh Phó Trưởng BKS/ Election of Deputy Head of the SB 15/06/2024: bầu chức danh Phó trưởng BKS/ Election of Deputy Head of the SB			
1.14	Nguyễn Thị Nguyệt Hà		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SB					15/06/2024 bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SB			
1.15	Đỗ Thị Tuyết Mai		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SB					27/04/2019 Bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SB 15/06/2024 Bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SB			
1.16	Đỗ Văn Tiến		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SB					15/06/2024 bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SB			
1.17	Nguyễn Minh Châu		Phó TGĐ/ Deputy CEO					23/11/2009 (Bổ nhiệm lại ngày/ Reappointed on 24/06/2020)			
1.18	Phạm Thị Trung Hà		Phó TGĐ/ Deputy CEO					27/04/2011			

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/ individuals	Tài khoản chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ/Position	Số Giấy NSH/ No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Head quarter address/ Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9, 10)/ Reason (when changes arise related to items 9, 10)	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
3.3	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868	Công ty con/ Subsidiaries	53/UBCK-GP (MSDN: 0102041157)	06/11/2009	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/ 12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	2006			
3.4	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)		Công ty con/ Subsidiaries	Giấy phép 32/GP- NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/ Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	2016			
3.5	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)		Công ty con/ Subsidiaries	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/ 15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	2016			
3.6	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355	Công ty con/ Subsidiaries	43/GPĐC40/KDB H (MSDN: 0102385623)	05/10/2022	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/ Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	2007			
3.7	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia		Công ty con/ Subsidiaries	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	22/11/2022			
3.8	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)		Công ty con/ Subsidiaries	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	17/10/2024			
4	MB với thân nhân của người quản lý (chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, TGD, PTGD các chức danh quản lý khác do HĐQT quyết định), Thành viên BKS, thành viên góp vốn hoặc sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của MB/MB with relatives of managers (Chairman of the BOD, Member of the BOD, CEO, Deputy CEO and other management positions decided by the BOD), members of the Supervisory Board, the members who are contributing capital or owning 5% of charter capital or voting shares of MB										
	Chi tiết tại Phụ lục 2.1/ Details in Appendix 2.1										



PHỤ LỤC/ APPENDIX 2.1 - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN/ LIST OF INTERNAL PERSONS AND RELATED PERSONS TILL 30/06/2025

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ/Vị trí công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	Lưu Trung Thái		Chủ tịch HĐQT/ Chairman							8,074,504	0.13	23/04/2014; 15/06/2024 bầu chức danh Chủ tịch HĐQT/ election of Chairman of the BOD			
1.1	Đào Thị Mùi			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
1.2	Hoàng Thị Phú			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
1.3	Đặng Thị Huyền Hương			Vợ/Wife						0	0.00				
1.4	Lưu Bảo Châu			Con gái/Daughter						0	0.00				còn nhỏ/young
1.5	Lưu Trung Dũng			Con trai/Son						0	0.00				
1.6	Lưu Thiệu Thu			Em gái/Younger sister						36,674	0.00				
1.7	Phạm Văn Lôi			Em rể/Brother-in-law						6	0.00				
1.8	Lưu Thị Thủy			Em gái/Younger sister						0	0.00				
1.9	Tổng Anh Văn			Em rể/Brother-in-law						178,544	0.00				
1.10	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Luu Trung Thai is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
1.11	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Luu Trung Thai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
1.12	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Luu Trung Thai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
1.13	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Luu Trung Thai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
1.14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Luu Trung Thai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor , MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
1.15	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Luu Trung Thai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
1.16	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Luu Trung Thai is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1.17	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Luu Trung Thai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
2	Vũ Thị Hải Phượng		Phó Chủ tịch HĐQT, người UQ CBTT/Vice Chairwoman/ The person in charge for Information disclosure							4,327,331	0.07	23/04/2014 15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT/ election of Vice Chairman of the Board of Directors			
2.1	Vũ Đình Phòng			Bố đẻ/Father						0	0.00				
2.2	Trần Thị Thoan			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
2.3	Trần Minh Tuấn			Chồng/Husband						50,096	0.00				
2.4	Trần Vũ Hà Duy			Con trai/Son						21,500	0.00				
2.5	Trần Hà Linh			Con gái/Daughter						4,950	0.00				
2.6	Vũ Thành Long			Anh trai/Brother						0	0.00				
2.7	Vũ Thị Thanh Loan			Em gái /Younger sister						0	0.00				
2.8	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
2.9	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
2.10	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
2.11	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (McCredit)			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT/ MCredit/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company, Chairwoman of Member Council of MCredit	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
2.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
2.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
2.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
2.15	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
3	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman							167,687	0.00	15/06/2024 bầu chức đanh Phó Chủ tịch HĐQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
3.2	Nguyễn Văn Khảo			Bố chồng/Father - in- law						0	0.00				
3.3	Nguyễn Thị Du			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
3.4	Nguyễn Hữu Vinh			Chồng/Husband						0	0.00				
3.5	Nguyễn Phương Linh			Con gái/Daughter						0	0.00				
3.6	Nguyễn Linh Tú			Con gái/Daughter						0	0.00				
3.7	Nguyễn Thị Thắng			Chị gái/Sister						0	0.00				
3.8	Phùng Thế Thanh			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
3.9	Nguyễn Thị Lâm Anh			Chị gái/Sister						0	0.00				
3.10	Nguyễn Hữu Lợi			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
3.11	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
3.12	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
3.13	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
3.14	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
3.15	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da, Hanoi	0	0.00				
3.16	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
3.17	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
3.18	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
3.19	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)/ Viettel Group			Bà Nguyễn Thị Hải Lý đại diện 60% vốn của Viettel tại MB/Ms. Nguyen Thi Hai Ly represents 60% of Viettel's capital at MB.	ĐKKD/ Business Registration	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội/ Lot D26 Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi	897,158,687	14.70				
3.20	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel-Commerce)/Viettel Commerce And Import - Export Limited Company			Bà Nguyễn Thị Hải Lý đại diện 60% vốn của Viettel-Commerce tại MB/Ms. Nguyen Thi Hai Ly represents 60% of Viettel-Commerce's capital at MB.	ĐKKD/ Business Registration	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN/ 1 Giang Van Minh Ba Dinh HN	262,430,109	4.30				
3.21	Công ty CP Đầu tư hợp nhất Á Châu/United Asia Investment Corporation			Ông Nguyễn Hữu Vinh (chồng của bà Nguyễn Thị Hải Lý) là Giám đốc, thành viên HĐQT, sở hữu 20% VDL tại cty/Mr. Nguyen Huu Vinh (husband of Ms. Nguyen Thi Hai Ly) is Director, member of the BOD, who owns 20% of the company's charter capital.	ĐKKD/ Business Registration	0109886347	13/01/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 17 Prime Centre, số 2 Quang Trung, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội/17th Floor Prime Centre, No. 2 Quang Trung, Nguyen Du, Hai Ba Trung, Hanoi	0	0.00				
4	Vũ Thành Trung		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman							1,239,933	0.02	15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
4.1	Nguyễn Thị Thu Trang			Vợ/Wife						0	0.00				
4.2	Vũ Nguyễn Hà My			Con gái/Daughter						0	0.00				
4.3	Vũ Nguyễn Đức Trí			Con trai/Son						0	0.00				
4.4	Vũ Văn Quế			Bố đẻ/Father						26,993	0.00				
4.5	Lê Thị Nghin			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
4.6	Nguyễn Tấn Thành			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
4.7	Chu Thị Phát			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
4.8	Vũ Thị Hồng Mai			Chị gái/Sister							0	0.00			
4.9	Vũ Thị Hồng Liên			Chị gái/Sister							0	0.00			
4.10	Hoàng Anh Tú			Anh rể/Brother-in-law							0	0.00			
4.11	Đỗ Thế Vinh			Anh rể/Brother-in-law							0	0.00			
4.12	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi		0	0.00			
4.13	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi		0	0.00			
4.14	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi		0	0.00			
4.15	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi		0	0.00			
4.16	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi		0	0.00			
4.17	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi		0	0.00			
4.18	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia		0	0.00			
4.19	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ; Chủ tịch HĐQT của MBV/ Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company; Chairman of the Board of Members of MBV	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi		0	0.00			

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	Phạm Như Ánh		TV HĐQT - TGD/ BOD member - CEO							4,409,948	0.07	12/04/2023 giao nhiệm vụ Phó TGD phụ trách BDH, đảm nhiệm quyền hạn và nhiệm vụ của TGD/ assigning the Deputy CEO in charge of the BOM, assuming the powers and duties of the CEO 18/05/2023 bổ nhiệm TGD/ appointing the CEO 15/06/2024 Bầu chức đanh TV HĐQT/ Electing the position of Member of the BOD			
5										1,646,516	0.03				
5.1	Lê Thị Hồng Phấn			Vợ/Wife						0	0.00				
5.2	Phạm Như Mai			Con gái/Daughter						0	0.00				
5.3	Phạm Như Khánh			Con trai/Son						0	0.00				
5.4	Phạm Hải			Bố đẻ/Father						0	0.00				
5.5	Ngô Thị Tường			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
5.6	Phạm Như Văn			Em trai/younger brother						11	0.00				
5.7	Phạm Thị Nguyệt			Em gái /Younger sister						0	0.00				
5.8	Phạm Thị Nga			Chị gái/Sister						0	0.00				
5.9	Phạm Thị Thuận			Chị gái/Sister						0	0.00				
5.10	Phạm Thị Thương			Chị gái/Sister						0	0.00				
5.11	Trương Thị Hồng			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
5.12	Lê Văn An			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
5.13	Ngô Thị Kim Loan			Em dâu/sister-in-law						1,587	0.00				
5.14	Huỳnh Thanh Bình			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
5.15	Nguyễn Văn Oai			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
5.16	Hồ Công Sơn			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
5.17	Nguyễn Xuân Vĩnh			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
5.18	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quản đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Phạm Như Ánh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Ánh is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
5.19	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Phạm Như Ánh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Ánh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
5.20	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Phạm Như Ánh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Ánh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
5.21	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Phạm Như Ánh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Ánh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
5.22	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Phạm Như Ánh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Ánh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor . MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
5.23	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Phạm Như Ánh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Ánh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6. MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
5.24	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Phạm Như Ánh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Ánh is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
5.25	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Phạm Như Ánh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Ánh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
6	Phạm Đoàn Cường		Thành viên HĐQT/ BOD member							0	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
6.1	Nguyễn Thị Thanh Hiền			Vợ/Wife						0	0.00				
6.2	Phạm Thị Quỳnh Anh			Con gái/Daughter						0	0.00				
6.3	Phạm Thị Quỳnh Chi			Con gái/Daughter						0	0.00				
6.4	Phạm Đoàn Hùng			Con trai/Son						0	0.00				
6.5	Phạm Đoàn Trung			Bố đẻ/Father						0	0.00				
6.6	Trần Thị Hồng			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
6.7	Phạm Thị Lam			Em gái/Younger sister						0	0.00				
6.8	Trần Hậu Đường			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
6.9	Phạm Đoàn Quý			Em trai/young brother						0	0.00				
6.10	Lê Thị Quỳnh			Em dâu/sister-in-law						184	0.00				
6.11	Phạm Đoàn Giáp			Em trai/young brother						0	0.00				
6.12	Nguyễn Thị Thái Bảo			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
6.13	Trần Thị Hoa			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
6.14	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
6.15	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
6.16	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Phạm Doãn Cương là người quản lý công ty mẹ/Mr. Pham Doan Cuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
6.17	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Phạm Doãn Cương là người quản lý công ty mẹ/Mr. Pham Doan Cuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
6.18	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Phạm Doãn Cương là người quản lý công ty mẹ/Mr. Pham Doan Cuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor . MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
6.19	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Phạm Doãn Cương là người quản lý công ty mẹ/Mr. Pham Doan Cuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
6.20	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Phạm Doãn Cương là người quản lý công ty mẹ/Mr. Pham Doan Cuong is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
6.21	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Phạm Doãn Cương là người quản lý công ty mẹ/Mr. Pham Doan Cuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
6.22	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)/ Viettel Group			Ông Phạm Doãn Cương đại diện 40% vốn của Viettel tại MB/Mr. Pham Doan Cuong represents 40% of Viettel's capital at MB.	ĐKKD/ Business Registration	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội/Lot D26, Cau Giay new urban area, Yen Hoa ward, Cau Giay district, Hanoi	897,158,687	14.70				
6.23	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel-Commerce)/Viettel Commerce And Import - Export Limited Company			Ông Phạm Doãn Cương đại diện 40% vốn của Viettelimex tại MB/Mr. Pham Doan Cuong represents 40% of Viettel-Commerce's capital at MB.	ĐKKD/ Business Registration	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN/1 Giang Van Minh Ba Dinh Hanoi	262,430,109	4.30				
6.24	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị - Vinacity/Urban Investment and Development Joint Stock Company - Vinacity			Ông Phạm Doãn Quý (Em trai Ông Phạm Doãn Cương) là Giám đốc công ty, sở hữu 28% vốn tại cty/Mr. Pham Doan Quy (Mr. Pham Doan Cuong's younger brother) is the company's Director who owns 28% of the company's capital.	ĐKKD/ Business Registration	0106381919	Cấp lần đầu 03/12/2013/ Thay đổi lần thứ 8, ngày 22/12/2023/First issued 03/12/2013 / 8th revision, 22/12/2023	Phòng ĐKKD, Hà Nội/Hanoi Business Registration Office	TTTM tầng 3, tòa nhà 21B7, Green Star, 234 Phạm Văn Đồng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà nội/3rd floor shopping mall, building 21B7, Green Star, 234 Pham Van Dong, Bac Tu Liem District, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
6.25	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp BBC/BBC Industrial Park Investment and Development Joint Stock Company			Ông Phạm Đoàn Quý (Em trai Ông Phạm Đoàn Cương) là Giám đốc công ty, sở hữu 10% vốn tại công ty/Mr. Pham Doan Quy (Mr. Pham Doan Cuong's younger brother) is the company's Director, owning 10% of the company's capital.	ĐKKD/ Business Registration	4601585488	Cấp lần đầu 25/11/2011/ Thay đổi lần thứ 2, ngày 13/09/2023/First issued 11/25/2011/ 2nd revision, 09/13/2023	Phòng ĐKKD, Thái Nguyên/ Thai Nguyen Business Registration Office	Lô D7, Tổ dân phố An Bình, Phường đồng tiến, TP. Phố Yên, Thái Nguyên/Lot D7, An Binh Residential Group, Dong Tien Ward, Pho Yen City, Thai Nguyen		0	0.00			
7	Lê Viết Hải		Thành viên HĐQT/ BOD member							1,714,244	0.03	27/04/ 2019: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD 15/06/2024: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
7.1	Vũ Hoàng Yến			Vợ/Wife						1	0.00				
7.2	Lê Công Sòa			Bố đẻ/Father						55,172	0.00				
7.3	Nguyễn Thị Ngọc			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
7.4	Vũ Đình Trới			Bố vợ/Father-in-law						11	0.00				
7.5	Hoàng Lan Hương			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
7.6	Lê Nhật Minh			Con trai/Son						0	0.00				
7.7	Lê Công Duy			Con trai/Son						3,540	0.00				
7.8	Lê Thị Hải Yến			Em gái /Younger sister						61,850	0.00				
7.9	Trần Văn Đức			Em rể/Brother-in-law											
7.10	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Lê Viết Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
7.11	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Lê Viết Hải là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT của MBS /Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company, Chairman of the BOD of MBS	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
7.12	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Lê Viết Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
7.13	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Lê Viết Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
7.14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Lê Viết Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
7.15	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Lê Viết Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
7.16	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Lê Viết Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
7.17	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Lê Viết Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
8	Hoàng Thị Thu Hiền		Thành viên HDQT/ BOD member							0	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV HDQT/ election of member of the BOD			
8.1	Phùng Thị Thăng			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
8.2	Nguyễn Văn Thành			Bố chồng/Father - in- law						0	0.00				
8.3	Nguyễn Thị Dung			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
8.4	Nguyễn Văn Đồng			Chồng/Husband						0	0.00				
8.5	Nguyễn Quang Huy			Con trai/Son						0	0.00				
8.6	Nguyễn Hoàng Uyên Nhu			Con gái/Daughter						0	0.00				
8.7	Hoàng Tùng			Anh trai/Brother						0	0.00				
8.8	Nguyễn Thị Thuý Hằng			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
8.9	Hoàng Diệp			Chị gái/Sister						0	0.00				
8.10	Trần Văn Hải			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
8.11	Hoàng Anh Tuấn			Em trai/young brother						0	0.00				
8.12	Nguyễn Thị Thanh Hương			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
8.13	Công ty CP Dịch vụ, Kỹ thuật và Thương mại Hoàng Quý/Hoang Quy Service, Engineering and Trading Joint Stock Company			Bà Hoàng Thị Thu Hiền sở hữu 48.33% VDL của công ty/Ms. Hoang Thi Thu Hien owns 48.33% of the company's charter capital ; -Bà Hoàng Diệp (Chị gái Bà Hoàng Thị Thu Hiền) là Chủ tịch HĐQT (sở hữu 48.33% VDL công ty/ Ms. Hoang Diep (Ms. Hoang Thi Thu Hien's sister) is the Chairman of the Board of Directors (owns 48.33% of the company's charter capital) - Ông Trần Văn Hải (anh rể của Bà Hoàng Thị Thu Hiền) là Giám đốc (Sở hữu 3.33% VDL công ty/ Mr. Tran Van Hai (Ms. Hoang Thi Thu Hien's brother-in-law) is the Director (owns 3.33% of the company's charter capital)	ĐKKD/ Business Registration	2100562969	23/04/2014	Sở KH&ĐT TP Trà Vinh/ Tra Vinh Department of Planning and Investment	Ấp Thống Nhất, xã Long Toàn, TX Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh/Thong Nhat Hamlet, Long Toan Commune, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
8.14	Công ty Cổ phần Việt Long/Viet Long Joint Stock Company			- Bà Hoàng Thị Thu Hiền sở hữu 11.3% VDL của công ty/Ms. Hoang Thi Thu Hien owns 11.3% of the company's charter capital - Ông Hoàng Anh Tuấn (em trai Bà Hoàng Thị Thu Hiền) là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc/Mr. Hoang Anh Tuan (Ms. Hoang Thi Thu Hien's younger brother) is the Chairman of the Board of Directors and Director - Người liên quan của Bà Hoàng Thị Thu Hiền sở hữu vốn tại công ty như sau/ Related persons of Ms. Hoang Thi Thu Hien own capital in the company as follows: + Ông Hoàng Quốc Chi (đã mất): 22.6%/VDL/ Mr. Hoang Quoc Chi (deceased): 22.6%/charter capital + Bà Phùng Thị Thắng: 22.6%/VDL/ Ms. Phung Thi Thang: 22.6%/charter capital + Bà Hoàng Diệp: 11.3%/VDL/ Ms. Hoang Diep: 11.3%/charter capital + Ông Hoàng Anh Tuấn: 32.2% VDL/ Mr. Hoang Anh Tuan: 32.2% of charter capital	ĐKKD/ Business Registration	0200460886	07/05/2022	Sở KH&ĐT TP Hải Phòng/ Hai Phong Department of Planning and Investment	Số 99 đường Hà Đoàn 2, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng/ No. 99 Ha Doan 2 Street, Dong Hai 2 Ward, Hai An District, Hai Phong City	0	0.00				
8.15	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoang Thi Thu Hien is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
8.16	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoang Thi Thu Hien is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
8.17	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoang Thi Thu Hien is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
8.18	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoang Thi Thu Hien is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
8.19	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoang Thi Thu Hien is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of Issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
8.20	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoang Thi Thu Hien is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
8.21	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoang Thi Thu Hien is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
8.22	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoang Thi Thu Hien is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
8.23	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/Saigon Newport Corporation One Member Limited Liability Company			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là đại diện vốn của TCT Tân Cảng Sài Gòn tại MB/Ms. Hoang Thi Thu Hien is the capital representative of Saigon Newport Corporation at MB.	ĐKKD/ Business Registration	0300514849	28/03/2014	Sở KH&ĐT TP HCM/Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, HCM	432,369,242	7.09				
9	Vũ Thái Huyền		Thành viên HĐQT/ BOD member							612,041	0.01	27/04/ 2019: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD 15/06/2024: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
9.1	Vũ Thái Đình			Bố đẻ/Father						0	0.00				
9.2	Phạm Việt Quân			Con trai/Son						2,000	0.00				
9.3	Đào Huyền Mai			Con gái/Daughter						0	0.00				
9.4	Vũ Thái Long			Anh trai/Brother						0	0.00				
9.5	Vũ Việt Sơn			Anh trai/Brother						0	0.00				
9.6	Lương Minh Ngọc			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
9.7	Đào Thu Trang			Chị dâu/Sister-in-law						17,451	0.00				
9.8	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
9.9	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
9.10	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
9.11	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
9.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
9.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ, PCT HĐQT của MIC/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company, Vice Chairwoman of the BOD of MIC	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00	31/03/2025: bầu TV HĐQT MIC/ election of member of the BOD of MIC; 30/05/2025: bầu Phó Chủ tịch HĐQT MIC/ election of Vice Chairwoman of the BOD of MIC			
9.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
9.15	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
9.16	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước- Công ty TNHH/State Capital Investment Corporation - Company Limited (SCIC)	005C108888		Bà Vũ Thái Huyền là đại diện phân vốn góp của SCIC vào MB/Ms. Vu Thai Huyen is the representative of SCIC's capital contribution to MB.	ĐKKD/ Business Registration	0101992921	Cấp lần đầu: 09/07/2010, lần 7: 11/03/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội/No. 117 Tran Duy Hung, Trung Hoa Ward, Cau Giay, Hanoi	599,639,123	9.83				
10	Vũ Xuân Nam		Thành viên HĐQT/ BOD member							0	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
10.1	Vũ Xuân Hải			Bố đẻ/Father						0	0.00				
10.2	Đặng Thị Khánh			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
10.3	Lê Quý Dương			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
10.4	Trần Thị Hương			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
10.5	Lê Thị Huyền			Vợ/Wife						0	0.00				
10.6	Vũ Xuân Minh			Con trai/Son						0	0.00				
10.7	Vũ Lê Thảo Vân			Con gái/Daughter						0	0.00				
10.8	Vũ Xuân Biên			Anh trai/Brother						0	0.00				
10.9	Lê Thị Thanh Thủy			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
10.10	Vũ Hoàng Anh			Em trai/young brother						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
10.11	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
10.12	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
10.13	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
10.14	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
10.15	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
10.16	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
10.17	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
10.18	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
10.19	Tổng công ty trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH/Vietnam Helicopter Corporation - Company Limited			Ông Vũ Xuân Nam là người đại diện vốn góp của TCT trực thăng Việt Nam tại MB/Mr. Vu Xuan Nam is the capital representative of Vietnam Helicopter Corporation at MB.	ĐKKD/ Business Registration	0100107966	19/12/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 172, Đường Trường Chinh, Phường Khuông Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 172 Truong Chinh Road, Khuong Thuong Ward, Dong Da District - Ba Dinh - Hanoi	491,233,597	8.05				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
10.20	Chi nhánh Tổng công ty Trục thăng Việt nam- Công ty TNHH-Cty Trục thăng Miền Nam/Branch of Vietnam Helicopter Corporation - Company Limited - Southern Helicopter Company			Ông Vũ Xuân Nam là người đại diện vốn góp của TCT trục thăng Việt Nam tại MB/Mr. Vu Xuan Nam is the capital representative of Vietnam Helicopter Corporation at MB.	ĐKKD/ Business Registration	0100107966-006	08/02/2012	Sở KH&ĐT Vũng Tàu/Vung Tau Department of Planning and Investment	36 Đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu/ No.36 - 30/4 Road, 9 Ward, Vung Tau	23,217,084	0.38				
11	Hoàng Văn Sâm		Thành viên Độc lập HĐQT/ Independent BOD member							0	0.00	15/06/2024 bầu chức đanh TV độc lập HĐQT/ election of Independent member of the BOD			
11.1	Nguyễn Lan Thái			Vợ/Wife						1	0.00				
11.2	Hoàng Hương Trà My			Con gái/Daughter						0	0.00				
11.3	Phạm Tuấn Anh			Con rể/Son-in-law						0	0.00				
11.4	Hoàng Nhật Nam			Con trai/Son						0	0.00				
11.5	Nguyễn Vũ Xuân Hạnh			Con dâu/ daughter in law						0	0.00				
11.6	Hoàng Văn Quế			Em trai/young brother						0	0.00				
11.7	Trần Thị Phương Lý			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
11.8	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
11.9	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P9999999		Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
11.10	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
11.11	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
11.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
11.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
11.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
11.20	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
12	Lê Thị Lợi		Trưởng BKS/ Head of SB							3,370,094	0.06	05/06/2014: bổ nhiệm chức danh PTGD/Appointment of Deputy CEO 27/04/2019: bầu chức danh Trưởng BKS/ Election of Head of SB; 15/06/2024: bầu chức danh Trưởng BKS/ Election of Head of SB			
12.1	Mai Thị Phi			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
12.2	Hoàng Bá Khải			Chồng/Husband						0	0.00				
12.3	Hoàng Hà My			Con gái/Daughter						1,000	0.00				
12.4	Hoàng Lê Minh			Con trai/Son						1,075	0.00				
12.5	Lê Xuân Toàn			Anh trai/Brother						0	0.00				
12.6	Lê Xuân Lý			Anh trai/Brother						0	0.00				
12.7	Lê Xuân Linh			Anh trai/Brother						9,602	0.00				
12.8	Lê Thị Yên			Chị gái/Sister						0	0.00				
12.9	Lê Thị Nhân			Chị gái/Sister						0	0.00				
12.1	Lê Thị Lai			Chị gái/Sister						1	0.00				
12.11	Lê Thị Lan			Chị gái/Sister						0	0.00				
12.12	Hồ Thị Lộc			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
12.13	Hoàng Thị Nhi			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
12.14	Hoàng Văn Tề			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
12.15	Phạm Bá Hùng			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
13	Nguyễn Thị An Bình		Phó trưởng BKS/Deputy Head of SB							3,565,047	0.06	23/11/2009: bổ nhiệm chức danh PTGD/Appointment of Deputy CEO 24/06/2020: bầu làm TV BKS/ Election as Member of the SB 30/06/2020: bầu chức danh Phó Trưởng BKS/Election of Deputy Head of the SB 15/06/2024: bầu chức danh Phó trưởng BKS/ Election of Deputy Head of the SB			

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identificatio, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
13.1	Nguyễn Thị Hằng			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
13.2	Vũ Thị Dung			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
13.3	Tô Văn Miên			Bố chồng/Father - in- law						0	0.00				
13.4	Tô Nghiêm Trang			Chồng/Husband						0	0.00				
13.5	Tô Thủy Linh			Con gái/Daughter						1,000	0.00				
13.6	Tô Hải Đăng			Con trai/Son						0	0.00				
13.7	Nguyễn Hồng Sơn			Anh trai/Brother						0	0.00				
13.8	Trần Thị Hằng Nga			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
13.9	Nguyễn Hồng Hải			Anh trai/Brother						0	0.00				
13.1	Nguyễn Kim Thoa			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
13.11	Nguyễn Thị Phương Mai			Chị gái/Sister						0	0.00				
13.12	Lê Bá Tuấn			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
13.13	Đinh Tiến Công			Con rể/Son-in-law						0	0.00				
13.14	Công ty CP SX và TM CORDYCEPS Hoàng Gia/CORDYCEPS Royal Production and Trading Joint Stock Company			Bà Nguyễn Thị An Bình là vợ Ông Tô Nghiêm Trang chủ tịch HĐQT công ty, sở hữu 35% vốn tại cty/Ms. Nguyen Thi An Binh is the wife of Mr. To Nghiem Trang, Chairman of the Board of Directors of the company, who owns 35% of the capital in the company.	ĐKKD/ Business Registration	1001151268	19/09/2018	Sở KH&ĐT Thái Bình Thai Binh Department of Planning and Investment	SN 40, tổ 30, Phố Độc Nhưỡng, Đê Thắm, Thái Bình/ SN 40, Group 30, Doc Nhuong Street, De Tham, Thai Binh	0	0.00				
14	Nguyễn Thị Nguyệt Hà		Thành viên BKS/Member of SB							282,810	0.00	15/06/2024 bầu chức đanh TV BKS/ election of member of the SB			
14.1	Trình Hữu Thọ			Chồng/Husband						8,254	0.00				
14.2	Trình Hoàng Vũ			Con trai/Son						0	0.00				
14.3	Trình Khánh Linh			Con gái/Daughter						0	0.00				
14.4	Nguyễn Hòa			Bố đẻ/Father						0	0.00				
14.5	Nguyễn Thị Đức			Mẹ đẻ/Mother						26,320	0.00				
14.6	Nguyễn Thị Ngọc Hương			Em gái /Younger sister						0	0.00				
14.7	Nguyễn Thị Mai Quỳnh			Em gái /Younger sister						0	0.00				
14.8	Đường Khánh Việt			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
14.9	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển năng lượng xanh TMG/ TMG Green Energy Investment and Development Joint Stock Company			Ông Trình Hữu Thọ (Chồng bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà) là Tổng giám đốc công ty(Mr. Trinh Huu Tho (Mrs. Nguyen Thi Nguyet Ha's husband) is the General Director of the company	ĐKKD/ Business Registration	2902044471	22/04/2020	Sở KH&ĐT TP Nghệ An/ Nghe An Department of Planning and Investment	Số 9- Đào Duy Anh, Đồng Đa - Hà Nội/ No. 9- Dao Duy Anh, Dong Da - Hanoi	0	0.00				
14.1	Công ty TNHH Đào tạo và tư vấn Shine/Shine Training and Consulting Company Limited			Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương (em gái bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà) là người quản lý công ty, sở hữu 100% vốn tại công ty/Ms. Nguyen Thi Nguyet Huong (Ms. Nguyen Thi Nguyet Ha's younger sister) is the company manager, owns 100% capital in the company	ĐKKD/ Business Registration	0110315482	10/04/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 5, tòa nhà Udic Complex N04, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội/ Floor 5, Udic Complex N04, Hoang Dao Thuy, Cau Giay, Hanoi	0	0.00				
15	Đỗ Thị Tuyết Mai		Thành viên BKS/Member of SB							576,960	0.01	27/04/2019 Bầu chức đanh TV BKS/ election of member of the SB 15/06/2024 Bầu chức đanh TV BKS/ election of member of the SB			
15.1	Đỗ Văn Hùng			Bố đẻ/Father						0	0.00				
15.2	Trần Thị Mười			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
15.3	Nguyễn Lân			Bố chồng/Father - in- law						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
15.4	Nguyễn Hải			Chồng/Husband						381,463	0.01				
15.5	Đỗ Thị Hạnh			Chi gái/Sister						0	0.00				
15.6	Lê Văn Long			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
15.7	Đỗ Thị Mai Hương			Em gái /Younger sister						9,286	0.00				
15.8	Nguyễn Tiến Dũng			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
15.9	Đỗ Văn Hưng			Em trai/young brother						0	0.00				
15.1	Nguyễn Thị Thanh Nhân			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
15.11	Nguyễn Đỗ Khải			Con trai/Son						0	0.00				
15.12	Nguyễn Đỗ Quân			Con trai/Son						0	0.00				
16	Đỗ Văn Tiến		Thành viên BKS/Member of SB							148,097	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SB			
16.1	Nguyễn Thị Hồng Mai			Vợ/Wife						0	0.00				
16.2	Đỗ Nguyễn Thảo Linh			Con gái/Daughter						0	0.00				
16.3	Đỗ Văn Kiệt			Con trai/Son						0	0.00				
16.4	Phạm Thị Ngọc			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
16.5	Đặng Thị Lụa			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
16.6	Đỗ Tuấn Đức			Anh trai/Brother						0	0.00				
16.7	Trần Thị Bích Oanh			Chi dâu/Sister-in-law						0	0.00				
16.8	Đỗ Thị Hạnh Nga			Chi gái/Sister						0	0.00				
16.9	Đỗ Văn Hải			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
16.1	Đỗ Thị Hồng			Chi gái/Sister						0	0.00				
16.11	Nguyễn Xuân Minh			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
16.12	Đỗ Văn Tuấn			Anh trai/Brother						0	0.00				
16.13	Phạm Thị Hồng			Chi dâu/Sister-in-law						0	0.00				
16.14	Đỗ Tuấn Hiền			Em trai/young brother						0	0.00				
16.15	Trần Thị Hiền			Em dâu/sister-in-law						4	0.00				
17	Nguyễn Minh Châu		Phó TGD/ Deputy CEO							1,914,194	0.03	23/11/2009 (Bổ nhiệm lại ngày/ Re-appointment on 24/06/2020)			
17.1	Nguyễn Tiến Minh			Bố đẻ/Father						0	0.00				
17.2	Trần Xuân Tùng			Con trai/Son						0	0.00				
17.3	Trần Xuân Lâm			Con trai/Son						0	0.00				
17.4	Nguyễn Tiến Thành			Em trai/young brother						0	0.00				
17.5	Bùi Thu Hằng			Em dâu/sister-in-law						4	0.00				
17.6	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
17.7	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
17.8	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
17.9	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit))			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/Internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/Internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
17.10	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPDC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da, Hanoi	0	0.00				
17.11	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
17.12	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
17.13	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
18	Phạm Thị Trung Hà		Phó TGD/ Deputy CEO							3,163,016	0.05	27/04/2011			
18.1	Phạm Cầu			Bố đẻ/Father						0	0.00				
18.2	Phạm Trần Thuần			Bố chồng/Father - in- law						0	0.00				
18.3	Nguyễn Thị Bích Hòa			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
18.4	Phạm Quang Hưng			Chồng/Husband						0	0.00				
18.5	Phạm Trung Nghĩa			Con trai/Son						0	0.00				
18.6	Phạm Trần Minh Hằng			Con gái/Daughter						0	0.00				
18.7	Phạm Thanh Bình			Em trai/young brother						0	0.00				
18.8	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT của MBAMC/Ms. Phạm Thị Trung Ha is the manager of the parent company, Chairwoman of Member Council of MBAMC	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00	31/03/2025 bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT MBAMC/ appointment of Chairwoman of Member Council of MBAMC			
18.9	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Ha is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
18.1	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Ha is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
18.11	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (McCredit)			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Ha is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
18.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
18.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
18.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
18.15	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
19	Trần Minh Đạt		Phó TGD/ Deputy CEO							4,370,998	0.07	01/11/2014			
19.1	Đỗ Thị Xa			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
19.2	Tô Thái Hà			Vợ/Wife						0	0.00				
19.3	Trần Hà Trang			Con gái/Daughter						0	0.00				
19.4	Trần Quốc Khang			Con trai/Son						0	0.00				còn nhỏ/young
19.5	Trần Thị Minh			Chị gái/Sister						0	0.00				
19.6	Trần Minh Khánh			Anh trai/Brother						0	0.00				
19.7	Trần Minh Phát			Anh trai/Brother						0	0.00				
19.8	Trần Thị Hồng Phương			Em gái /Younger sister						0	0.00				
19.9	Tô Văn Tiến			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
19.1	Nguyễn Xuân Dũng			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
19.11	Trần Quang Hoàn			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
19.12	Nguyễn Thị Thúy Anh			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
19.13	Nguyễn Thanh Bình			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
19.14	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
19.15	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
19.16	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Lại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identificatio, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/Internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
19.17	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit))			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
19.18	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
19.19	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT của MIC/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company and Chairman of the BOD of MIC	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00	31/03/2025: bầu TV HĐQT MIC/ election of member of the BOD of MIC; 18/04/2025: bầu CT HĐQT MIC/election of Chairman of the BOD of MIC;			
19.20	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
19.21	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
20	Lê Quốc Minh		Phó TGD/ Deputy CEO							2,457,631	0.04	26/11/2015			
20.1	Lê Tuấn Hợp			Bố đẻ/Father						0	0.00				
20.2	Nguyễn Thị Thu Hương			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
20.3	Lê Quốc Bình			Anh trai/Brother						7,761	0.00				
20.4	Vũ Thu Thủy			Chị dâu/Sister-in-law						793	0.00				
20.5	Lê Quốc Dũng			Em ruột/Younger brother						93,936	0.00				
20.6	Trần Thị Thu Hương			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
20.7	Hồ Văn Thế			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
20.8	Nguyễn Thị Hồng Ngân			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
20.9	Hồ Thị Thu Hương			Vợ/Wife						0	0.00				
20.1	Lê Quốc Nhật Vinh			Con trai/Son						0	0.00				
20.11	Lê Hồ Quỳnh Anh			Con gái/Daughter						0	0.00				
20.12	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
20.13	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
20.14	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company, Chairman of the BOD of MBCapital	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
20.15	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit))			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
20.16	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
20.17	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
20.18	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
20.19	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
20.2	Công ty CP Hoà dầu Quân đội/ Military Petrochemical Joint Stock Company (MIPEC)			Ông Lê Quốc Minh là TV HĐQT/ Mr. Le Quoc Minh is a Member of the BOD	ĐKKD/ Business Registration	0101436307	15/01/2004	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	N1 33B Phạm Ngũ Lão - Phường Phan Chu Trinh - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội/ N1 33B Pham Ngu Lao - Phan Chu Trinh Ward - Hoan Kiem District - Hanoi	0	0.00				
21	Hà Trọng Khiêm		Phó TGB/ Deputy CEO							872,306	0.01	26/11/2015			
21.1	Trần Thị Duyên			Mẹ ruột						0	0.00				
21.2	Hà Ngọc Xứng			Bố ruột/Father						0	0.00				Không định cư tại VN, Không có CCCD VN, Đã định cư tại Australia từ năm 1980/Not residing in Vietnam, no Vietnamese Citizen ID, has been residing in Australia since 1980
21.3	Nguyễn Mạnh Trùng			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
21.4	Nguyễn Thị Mai Hương			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
21.5	Nguyễn Quỳnh Mai			Vợ/Wife						1,146,170	0.02				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
21.6	Hà Gia Vinh			Con trai/Son						0	0.00				
21.7	Hà Gia Bảo			Con trai/Son						0	0.00				
21.8	Hà Quý Khang			Anh ruột						0	0.00				
21.9	Hà Trọng Khoa			Em ruột/Younger brother						37,740	0.00				
21.1	Nguyễn Như Quỳnh			Em dâu/sister-in-law						135,729	0.00				
21.11	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Đình - Hanoi	0	0.00				
21.12	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P9999999		Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
21.13	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C00668		Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
21.14	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
21.15	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
21.16	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
21.17	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
21.18	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ, TV HĐQT của MBV/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company, Member of the Member Council of MBV	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Đình - Hanoi	0	0.00				
21.19	Công ty cổ phần Tân cảng cái mép/Tan Cang Cai Mep Joint Stock Company			Ông Hà Trọng Khiêm là TV HDQT/Mr. Ha Trong Khiem is a Member of BOD	ĐKKD/ Business Registration	3500871096	29/02/2008	Sở KH&ĐT TP Ba Ria Vung Tau/ Ba Ria Vung Tau Department of Planning and Investment	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ Tan Phuoc Commune, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province	0	0.00				
22	Nguyễn Xuân Học		Phó TGĐ/ Deputy CEO							1,048,248	0.02	01/07/2024			

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
22.1	Nguyễn Xuân Khanh			Bố đẻ/Father						0	0.00				
22.2	Nguyễn Thị Thúy			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
22.3	Lê Thị Á Châu			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
22.4	Lý Thị Đồng Thảo			Vợ/Wife						0	0.00				
22.5	Nguyễn An Nhiên			Con gái/Daughter						0	0.00				
22.6	Nguyễn Xuân Phúc			Con trai/Son						0	0.00				
22.7	Nguyễn Ngọc Nhi			Con gái/Daughter						0	0.00				
22.8	Nguyễn Thị Hiền			Chị gái/Sister						0	0.00				
22.9	Nguyễn Thị Hậu			Chị gái/Sister						0	0.00				
22.1	Nguyễn Đức Hậu			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
22.11	Phạm Đức Kiểm			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
22.12	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Đình - Hanoi	0	0.00				
22.13	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
22.14	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
22.15	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: *0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
22.16	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
22.17	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
22.18	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
22.19	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Đình - Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
23	Nguyễn Thị Ngọc		Thành viên BDH/ BOM member							1,730,141	0.03	01/07/2024 (15.06.2024: miễn nhiệm TV HĐQT/ dismiss member of the BOD)			
23.1	Nguyễn Hữu Doanh			Bố đẻ/Father						92,831	0.00				
23.2	Đỗ Thị Ngọc Bảo			Mẹ đẻ/Mother						237,371	0.00				
23.3	Nguyễn Hoàng Trung			Con trai/Son						0	0.00				
23.4	Nguyễn Hoàng An			Con trai/Son						0	0.00				
23.5	Nguyễn Hữu Bảo Khánh			Em trai/young brother						2	0.00				
23.6	Nguyễn Thị Thủy Vân			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
23.7	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Đình - Hanoi	0	0.00				
23.8	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P9999999		Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
23.9	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
23.1	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
23.11	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor , MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
23.12	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
23.13	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
23.14	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty m/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Đình - Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
23.15	Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Quân đội/ MB's Trade Union			Bà Nguyễn Thị Ngọc là Chủ tịch CD/Ms. Nguyen Thi Ngoc is Chairwoman of Trade Union		59/QĐ-ĐU	18/08/2023	Đảng ủy Ngân hàng TMCP Quân đội/Party Committee of MB	18 Lê Văn Lương- Trung Hòa- Cầu giấy- HN/ 18 Le Van Luong - Trung Hoa - Cau Giay - Hanoi	3,129,823	0.05				
24	Vũ Hồng Phú		Thành viên BDH/ BOM member							721,856	0.01	01/07/2024			
24.1	Vũ Huy Phan			Bố đẻ/Father						0	0.00				
24.2	Phạm Thị Nu			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
24.3	Vũ Kim Khánh			Con gái/Daughter						0	0.00				
24.4	Vũ Trường Thi			Em ruột/Younger brother						0	0.00				
24.5	Vũ Thuý Linh			Em gái /Younger sister						0	0.00				
24.6	Lê Hồng Thanh			Em rể/Brother-in-law						604	0.00				
24.7	Lê Phương Thảo			Em dâu/sister-in-law						43	0.00				
24.8	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Đình - Hanoi	0	0.00				
24.9	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
24.1	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
24.11	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
24.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT của MBAL/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company, Chairman of the Board Council of MBAL.	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor , MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
24.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
24.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
24.15	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
25	Trần Thị Bảo Quế		Thành viên BDH/ BOM member							2,688,019	0.04	01/07/2024			
25.1	Trần Kinh Luân			Bố dè/Father						0	0.00				
25.2	Doãn Thị Thịnh			Mẹ dè/Mother						482,825	0.01				
25.3	Trần Bá Soát			Bố chồng/Father - in- law						0	0.00				
25.4	Trần Thị Nhân			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
25.5	Trần Anh Tuấn			Chồng/Husband						0	0.00				
25.6	Trần Bảo Mỹ Oanh			Con gái/Daughter						0	0.00				
25.7	Trần Bảo Ngân An			Con gái/Daughter						97,883	0.00				
25.8	Trần Đức Việt			Em trai/young brother						0	0.00				
25.9	Nguyễn Mai Linh			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
25.1	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Ms. Tran Thi Bao Que is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
25.11	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Ms. Tran Thi Bao Que is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
25.12	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Ms. Tran Thi Bao Que is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
25.13	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Ms. Tran Thi Bao Que is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
25.14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Ms. Tran Thi Bao Que is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor . MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
25.15	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Ms. Tran Thi Bao Que is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
25.16	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Ms. Tran Thi Bao Que is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
25.17	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Ms. Tran Thi Bao Que is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
25.18	Công ty cổ phần Đào tạo và Tư vấn nghiệp vụ ngân hàng/ Banking Training and Consulting Joint Stock Company			Bà Trần Thị Bảo Quế là Phó chủ tịch HĐQT/ Ms. Tran Thi Bao Que is Vice Chairwoman of the Board of Directors.	ĐKKD/ Business Registration	0302472601	20/12/2001	Sở KH&ĐT TP HCM/HCM Department of Planning and Investment	Tầng 2, Số 30 Hoa Lan, Phường 02, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh/ 2nd Floor, No. 30 Hoa Lan, Ward 02, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City	0	0.00				
25.19	Công ty TNHH Hantekom/ Hantekom Company Limited.			Ông Trần Anh Tuấn (chồng của bà Trần Thị Bảo Quế) là Giám đốc Công ty (sở hữu 70% VDL)/ Mr. Tran Anh Tuan (husband of Ms. Tran Thi Bao Que) is the Director of the company (owns 70% of the charter capital).	ĐKKD/ Business Registration	0101365568	cấp lần đầu ngày 21/04/2003, thay đổi lần 6 ngày 06/12/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 38 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội/ No. 38 Ba Trieu, Hang Bai Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City	0	0.00				
25.2	Công ty cổ phần cơ khí Kagawa/ Kagawa Mechanical Joint Stock Company			Ông Trần Anh Tuấn (chồng của bà Trần Thị Bảo Quế) là Chủ tịch HĐQT công ty, sở hữu 30% vốn tại công ty/ Mr. Tran Anh Tuan (husband of Ms. Tran Thi Bao Que) is the Chairman of the Board of Directors of the company, owning 30% of the company's capital.	ĐKKD/ Business Registration	0108165536	cấp lần đầu ngày 09/02/2018, thay đổi lần 2 ngày 30/11/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tổ 45 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội/ Group 45 Dong Anh Town, Dong Anh District, Hanoi City	0	0.00				
26	Nguyễn Thị Thủy		Thành viên BDH/ BOM member							760,002	0.01	01/07/2024 (15.06.2024: miễn nhiệm TV HĐQT/ dismiss member of the BOD)			
26.1	Nguyễn Tiến Dũng			Bố đẻ/Father						0	0.00				
26.2	Đoàn Thị Nhi			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
26.3	Trần Trọng Hương			Chồng/Husband						0	0.00				
26.4	Trần Ngọc Minh			Con gái/Daughter						0	0.00				
26.5	Trần Nguyễn Khánh Hoàng			Con trai/Son						0	0.00				
26.6	Nguyễn Tiến Sỹ			Anh trai/Brother						0	0.00				
26.7	Nguyễn Thị Hà			Chị dâu/Sister-in-law						56	0.00				
26.8	Nguyễn Thị Thủy			Em gái /Younger sister						0	0.00				
26.9	Nguyễn Bá Tĩnh			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
26.1	Nguyễn Ánh Dương			Em trai/younger brother						0	0.00				
26.11	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
26.12	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
26.13	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to Items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
26.14	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
26.15	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPDC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
26.16	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
26.17	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
26.18	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
27	Đặng Thủy Dung		Kế toán trưởng/ Chief Accountant							353,205	0.01	02/05/2018			
27.1	Vũ Thị Tuất			Mẹ						265,602	0.00				
27.2	Đặng Thủy Ngọc			Chi gái/Sister						0	0.00				
27.3	Đặng Thị Thủy			Em gái /Younger sister						179,762	0.00				
27.4	Đình Thành Lễ			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
27.5	Phạm Văn Giang			Em rể/Brother-in-law						797,738	0.01				
27.6	Nguyễn Bảo Văn			Con gái/Daughter						0	0.00				
27.7	Nguyễn Phương Linh			Con gái/Daughter						0	0.00				
28	Nguyễn Thị Thanh Nga		Giám đốc tài chính/CFO							2,491,164	0.04	10/04/2019			
28.1	Trịnh Anh Tuấn			Chồng/Husband						0	0.00				
28.2	Trịnh Minh Thư			Con gái/Daughter						0	0.00				
28.3	Trịnh Tuấn Khang			Con trai/Son						0	0.00				
28.4	Trịnh Ban Mai			Con gái/Daughter						0	0.00				
28.5	Nguyễn Đức Nghi			Bố dè/Father						0	0.00				Định cư nước ngoài, không có thông tin/Settled abroad, no information available
28.6	Trần Thị Vang			Mẹ dè/Mother						0	0.00				
28.7	Nguyễn Thị Tân			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
28.8	Nguyễn Xuân Quang			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
28.9	Nguyễn Thị Minh Nguyệt			Em gái /Younger sister						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
28.1	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the CFO of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2023	Sở KH&ĐT TP HN/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 8- Tòa nhà MB-số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/the 8th Floor - MB Building - No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
28.11	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P9999999		Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the CFO of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	12/9/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				
28.12	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the CFO of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	11/6/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
28.13	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the CFO of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ 13/03/2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 9-12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/Floor 9-12, MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
28.14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the CFO of the parent company	Giấy phép/License	74/GPĐC4/KDBH (MSDN: 0107520795)	06/09/2021	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/15th Floor , MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
28.15	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the CFO of the parent company	Giấy phép/License	43/GPĐC41/KDBH (MST:0102385623)	19/02/2024	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6, MB Building- 21 Cat Linh- Dong Da- Hanoi	0	0.00				
28.16	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the CFO of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
28.17	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the CFO of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai - Ba Dinh - Hanoi	0	0.00				
29	Nguyễn Ngọc Thành		Người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty /The person in charge of Corporate Governance, Corporate Secretary							98,755	0.00	25/07/2024			
29.1	Lê Thu Trang			Vợ/Wife						42	0.00				
29.2	Nguyễn Lê Ngọc Linh			Con trai/Son						0	0.00				
29.3	Trần Thủy Triều			Mẹ đẻ/Mother						2,293	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identificatio, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
29.4	Lê Như Ngọc			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
29.5	Nguyễn Thị Oanh			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
29.6	Nguyễn Ngọc Trung			Em trai/young brother						0	0.00				
29.7	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Vợ là bà Lê Thu Trang - TV BKS của MBS/ Wife is Ms. Le Thu Trang - member of the SB of MBS	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/The 7th-8th Floor, 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	0	0.00				

**MB**

PHỤ LỤC/ APPENDIX 3 - Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đến 30/06/2025/ Transactions between the company and its affiliated persons or between the company and its major shareholders, internal persons and affiliated person till 30/06/2025

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisions of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
1	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	Công ty con, người có liên quan của người nội bộ/ Subsidiaries, Related person of internal person	43/GPĐC41/KDBH (MSDN: 0102385623) ngày cấp 19/02/2024 nơi cấp Bộ tài chính/ License No. 43/GPĐC41/KDBH (Tax No.:0102385623) dated 19/02/2024 issued by the Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Đống Đa- Hà Nội/Floor 5-6 MB Building- 21 Cat Linh - Dong Da - Hanoi	06/2025		23,885.00	
2	Công ty CP Hoá dầu Quân đội/ Military Petrochemical Joint Stock Company (MIPEC)	Người có liên quan của người nội bộ/ Subsidiaries, Related person of internal person	0101436307 ngày cấp 15/01/2004 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ date of issue on 15/01/2004 place of issue Department of Planning and Investment of Ha noi Province	N1 33B Phạm Ngũ Lão - Phường Phan Chu Trinh - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội/ N1 33B Phạm Ngũ Lão - Phan Chu Trinh Ward - Hoan Kiem District - Hanoi	06/2025		664,639.45	
3	Công ty cổ phần Tân cảng cái mép/Tan Cang Cai Mep Joint Stock Company	Người có liên quan của người nội bộ/ Subsidiaries, Related person of internal person	3500871096 ngày cấp 29.02.2008 nơi cấp Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu/ 3500871096 date of issue on 29/02/2008 place of issue Department of Planning and Investment of Ba Ria-Vung Tau Province	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ Tan Phuoc Commune, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province	06/2025		3,742.41	
4	Công ty TNHH Hantekom/ Hantekom Company Limited.	Người có liên quan của người nội bộ/ Subsidiaries, Related person of internal person	0101365568 ngày cấp lần đầu ngày 21/04/2003, thay đổi lần 6 ngày 06/12/2023 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ 0101365568 Date of first issue on 12/04/2003, the 6th change on 06/12/2023, issued by Hanoi Department of Planning and Investment	Số 38 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội/No. 38 Ba Trieu, Hang Bai Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City	03/2025		15.27	Đã tất toán/ Be settled
5	Lưu Trung Thái	Người nội bộ/Internal person			06/2025		387.62	
6	Vũ Thị Hải Phượng	Người nội bộ/Internal person			06/2025		21.47	
7	Nguyễn Thị Hải Lý	Người nội bộ/Internal person			06/2025		44.91	
8	Vũ Thành Trung	Người nội bộ/Internal person			06/2025		350.18	
9	Phạm Như Ánh	Người nội bộ/Internal person			06/2025		36.48	
10	Phạm Doãn Cường	Người nội bộ/Internal person			06/2025		9.08	
11	Lê Viết Hải	Người nội bộ/Internal person			06/2025		17.44	
12	Vũ Thái Huyền	Người nội bộ/Internal person			06/2025		0.74	
13	Vũ Xuân Nam	Người nội bộ/Internal person			06/2025		28.72	
14	Hoàng Văn Sâm	Người nội bộ/Internal person			06/2025		6.91	



STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisions of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
15	Nguyễn Thị An Bình	Người nội bộ/Internal person			06/2025		29.33	
16	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Người nội bộ/Internal person			06/2025		2.88	
17	Đỗ Thị Tuyết Mai	Người nội bộ/Internal person			06/2025		58.00	
18	Đỗ Văn Tiến	Người nội bộ/Internal person			06/2025		54.45	
19	Nguyễn Minh Châu	Người nội bộ/Internal person			06/2025		0.29	
20	Phạm Thị Trung Hà	Người nội bộ/Internal person			06/2025		2.27	
21	Trần Minh Đạt	Người nội bộ/Internal person			06/2025		20.99	
22	Lê Quốc Minh	Người nội bộ/Internal person			06/2025		776.30	
23	Nguyễn Xuân Học	Người nội bộ/Internal person			06/2025		22.23	
24	Nguyễn Thị Ngọc	Người nội bộ/Internal person			06/2025		74.90	
25	Vũ Hồng Phú	Người nội bộ/Internal person			06/2025		753.62	
26	Trần Thị Bảo Quế	Người nội bộ/Internal person			06/2025		12.55	
27	Nguyễn Thị Thủy	Người nội bộ/Internal person			06/2025		346.06	
28	Nguyễn Thị Thanh Nga	Người nội bộ/Internal person			06/2025		8,118.00	
29	Đặng Thúy Dung	Người nội bộ/Internal person			06/2025		18,000.00	
30	Nguyễn Ngọc Thành	Người nội bộ/Internal person			06/2025		6,796.06	
31	Đặng Thị Huyền Hương	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		27.22	
32	Lưu Thiệu Thu	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		7,527.68	
33	Phạm Văn Lôi	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		2.99	

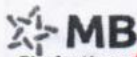
STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisions of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
34	Lưu Thị Thủy	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		21.97	
35	Tổng Anh Văn	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		14.28	
36	Trần Minh Tuấn	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		22.38	
37	Nguyễn Thị Thu Trang	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		140.21	
38	Vũ Thị Hồng Mai	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		98,500.00	
39	Vũ Thị Hồng Liên	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		78.10	
40	Hoàng Anh Tú	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			01/2025		4.00	Đã tắt toán/ Be settled
41	Lê Thị Hồng Phần	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		123.99	
42	Phạm Như Văn	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		455.00	
43	Ngô Thị Kim Loan	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			05/2025		2.80	Đã tắt toán/ Be settled
44	Huỳnh Thanh Bình	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		55.00	
45	Nguyễn Xuân Vĩnh	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			05/2025		5.58	Đã tắt toán/ Be settled
46	Lê Thị Hải Yến	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		73.09	
47	Trần Văn Đức	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		0.10	

02838
GẤN HÀN
HƯƠNG M
CỔ PHẦN
UẬN ĐC
GIẤY . TP

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisions of the GSM/BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
48	Hoàng Hà My	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			04/2025		57.64	Đã tắt toán/ Be settled
49	Hoàng Lê Minh	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		1.48	
50	Lê Xuân Linh	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		7,200.00	
51	Tô Nghiêam Trang	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		4.02	
52	Trịnh Hữu Thọ	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		0.22	
53	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		10,216.54	
54	Nguyễn Hải	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		8.74	
55	Đỗ Thị Mai Hương	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		640.00	
56	Đỗ Văn Hưng	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		180.00	
57	Trần Thị Hiền	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		584.41	
58	Nguyễn Tiến Thành	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		18,907.74	
59	Bùi Thu Hằng	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		74.93	
60	Phạm Quang Hưng	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			04/2025		43.94	Đã tắt toán/ Be settled
61	Phạm Thanh Bình	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		249.61	
62	Lê Quốc Bình	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		34,526.99	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisions of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
63	Vũ Thu Thủy	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		6,605.48	
64	Lê Quốc Dũng	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		103,085.49	
65	Trần Thị Thu Hương	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		11,387.81	
66	Hồ Thị Thu Hương	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		358.57	
67	Nguyễn Quỳnh Mai	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			05/2025		105.63	Đã tắt toán/ Be settled
68	Hà Trọng Khoa	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		75,933.74	
69	Nguyễn Như Quỳnh	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			03/2025		657.85	Đã tắt toán/ Be settled
70	Lý Thị Đông Tháo	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		1.52	
71	Đỗ Thị Ngọc Bảo	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		0.94	
72	Nguyễn Thị Thủy Vân	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		3.30	
73	Vũ Trường Thi	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		70,000.00	
74	Vũ Thuý Linh	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			05/2025		1.45	Đã tắt toán/ Be settled
75	Lê Hồng Thanh	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		300.00	
76	Lê Phương Tháo	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			04/2025		27.78	Đã tắt toán/ Be settled
77	Trần Anh Tuấn	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		11.09	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisions of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
78	Trần Đức Việt	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		401.48	
79	Trần Trọng Hương	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		1.11	
80	Trần Ngọc Minh	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			05/2025		0.07	Đã tắt toán/ Be settled
81	Trần Nguyễn Khánh Hoàng	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		14.28	
82	Nguyễn Thị Hà	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		378.49	
83	Đặng Thị Thủy	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		5.41	
84	Nguyễn Bảo Vân	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			06/2025		2.98	
85	Trịnh Anh Tuấn	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			05/2025		114.18	Đã tắt toán/ Be settled
86	Lê Thu Trang	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			03/2025		0.53	Đã tắt toán/ Be settled
87	Nguyễn Thị Oanh	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person			01/2025		200.00	Đã tắt toán/ Be settled



Phụ lục/Appendix 4: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu công ty đến 30/06/2025/The internal person and related person who owned the stock transactions on company's shares till 30/06/2025

No.ST T	Người thực hiện giao dịch/The person who makes the transaction	Chức vụ tại MB/Quan hệ với người nội bộ/The position in MB/ Relationship with the internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period (31/12/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period (30/06/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/The reason for increasing, decreasing (buy, sell, convert, reward...)
			Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VĐL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VĐL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	
1	Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	7,021,308	0.13	8,074,504	0.13	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
2	Lưu Thiệu Thu	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	31,891	0.00	36,674	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
3	Tổng Anh Văn	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	155,256	0.00	178,544	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
4	Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch HĐQT, người UQ CBTT/Vice Chairwoman/ The person in charge for information disclosure	3,762,897	0.07	4,327,331	0.07	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
5	Trần Minh Tuấn	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	43,562	0.00	50,096	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
6	Trần Vũ Hà Duy	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	18,696	0.00	21,500	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
7	Trần Hà Linh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	25,000	0.00	4,950	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares . - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
8	Nguyễn Thị Hải Lý	Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman	145,815	0.00	167,687	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
9	Vũ Thành Trung	Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman	1,078,203	0.02	1,239,933	0.02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
10	Vũ Văn Quế	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	23,473	0.00	26,993	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
11	Phạm Như Ánh	TV HĐQT -TGD/ BOD member - CEO	3,834,738	0.07	4,409,948	0.07	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
12	Lê Thị Hồng Phấn	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	1,431,754	0.03	1,646,516	0.03	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
13	Phạm Như Vân	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	10	0.00	11	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
14	Ngô Thị Kim Loan	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	1,380	0.00	1,587	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
15	Lê Thị Quỳnh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	160	0.00	184	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
16	Lê Viết Hải	Thành viên HĐQT/ BOD member	1,490,647	0.03	1,714,244	0.03	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
17	Lê Công Sòa	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	47,976	0.00	55,172	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
18	Hoàng Lan Hương	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	10	0.00	11	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
19	Lê Thị Hải Yến	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	3,079	0.00	3,540	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
20	Trần Văn Đức	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	70,479	0.00	61,850	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
21	Vũ Thái Huyền	Thành viên HĐQT/ BOD member	532,210	0.01	612,041	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
22	Phạm Việt Quân	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	0	0.00	2,000	0.00	-Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
23	Đào Thu Trang	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	15,176	0.00	17,451	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
24	Lê Thị Lợi	Trưởng BKS/ Head of SB	2,930,517	0.06	3,370,094	0.06	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
25	Hoàng Hà My	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	2,000	0.00	1,000	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
26	Hoàng Lê Minh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	2,500	0.00	1,075	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
27	Lê Xuân Linh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	9,802	0.00	9,602	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
28	Nguyễn Thị An Bình	Phó trưởng BKS/Deputy Head of SB	3,100,041	0.06	3,565,047	0.06	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
29	Tô Thúy Linh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	3,000	0.00	1,000	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
30	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên BKS/Member of SB	245,922	0.00	282,810	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.

No.ST T	Người thực hiện giao dịch/The person who makes the transaction	Chức vụ tại MB/Quan hệ với người nội bộ/The position in MB/ Relationship with the internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period (31/12/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period (30/06/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/The reason for increasing, decreasing (buy, sell, convert, reward...)
			Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VĐL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VĐL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	
31	Trịnh Hữu Thọ	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	221	0.00	8,254	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
32	Nguyễn Thị Đức	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	22,888	0.00	26,320	0.00	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
33	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS/Member of SB	501,705	0.01	576,960	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
34	Nguyễn Hải	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	331,707	0.01	381,463	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
35	Đỗ Thị Mai Hương	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	8,075	0.00	9,286	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
36	Đỗ Văn Tiến	Thành viên BKS/Member of SB	128,780	0.00	148,097	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
37	Nguyễn Minh Châu	Phó TGĐ/Deputy CEO	1,664,517	0.03	1,914,194	0.03	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
38	Phạm Thị Trung Hà	Phó TGĐ/Deputy CEO	2,750,449	0.05	3,163,016	0.05	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
39	Trần Minh Đạt	Phó TGĐ/Deputy CEO	3,800,868	0.07	4,370,998	0.07	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
40	Lê Quốc Minh	Phó TGĐ/Deputy CEO	2,137,071	0.04	2,457,631	0.04	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
41	Lê Quốc Bình	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	6,749	0.00	7,761	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
42	Vũ Thu Thủy	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	690	0.00	793	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
43	Lê Quốc Dũng	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	81,684	0.00	93,936	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
44	Hà Trọng Khiêm	Phó TGĐ/Deputy CEO	758,527	0.01	872,306	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
45	Nguyễn Quỳnh Mai	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	996,670	0.02	1,146,170	0.02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
46	Hà Trọng Khoa	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	32,818	0.00	37,740	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
47	Nguyễn Như Quỳnh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	118,026	0.00	135,729	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
48	Nguyễn Xuân Học	Phó TGĐ/Deputy CEO	911,520	0.02	1,048,248	0.02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
49	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên BDH/ BOM member	1,504,471	0.03	1,730,141	0.03	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
50	Nguyễn Hữu Doanh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	80,723	0.00	92,831	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
51	Đỗ Thị Ngọc Bảo	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	206,410	0.00	237,371	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
52	Nguyễn Hữu Bảo Khánh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	7,350	0.00	2	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
53	Vũ Hồng Phú	Thành viên BDH/ BOM member	627,702	0.01	721,856	0.01	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
54	Lê Hồng Thanh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	500	0.00	604	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
55	Lê Phương Thảo	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	38	0.00	43	0.00	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
56	Trần Thị Bảo Quế	Thành viên BDH/ BOM member	2,327,843	0.04	2,688,019	0.04	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
57	Doãn Thị Thịnh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	419,848	0.01	482,825	0.01	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
58	Trần Đức Việt	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	48,648	0.00	97,883	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
59	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên BDH/ BOM member	753,902	0.01	760,002	0.01	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
60	Trần Ngọc Minh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	50,000	0.00	0	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
61	Nguyễn Thị Hà	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	49	0.00	56	0.00	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
62	Đặng Thủy Dung	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	307,135	0.01	353,205	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
63	Vũ Thị Tuất	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	230959	0.00	265,602	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
64	Đặng Thị Thủy	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	156316	0.00	179,762	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
65	Phạm Văn Giang	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	693,686	0.01	797,738	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.

No.ST T	Người thực hiện giao dịch/The person who makes the transaction	Chức vụ tại MB/Quan hệ với người nội bộ/The position in MB/ Relationship with the internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period (31/12/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period (30/06/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/The reason for increasing, decreasing (buy, sell, convert, reward...)
			Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VĐL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VĐL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	
66	Nguyễn Thị Thanh Nga	Giám đốc tài chính/CFO	2,166,230	0.04	2,491,164	0.04	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
67	Nguyễn Ngọc Thành	Người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty /The person in charge of Corporate Governance, Corporate Secretary	85,874	0.00	98,755	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
68	Lê Thu Trang	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	37	0.00	42	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
69	Trần Thủy Triều	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	1,994	0.00	2,293	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
70	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)/ Viettel Group	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	780,137,989	14.70	897,158,687	14.70	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
71	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel- Commerce)/Viettel Commerce And Import- Export Limited Company	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	228,200,095	4.30	262,430,109	4.30	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
72	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/Saigon Newport Corporation One Member Limited Liability Company	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	375,973,254	7.09	432,369,242	7.09	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
73	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước- Công ty TNHH/State Capital Investment Corporation - Company Limited (SCIC)	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	521,425,325	9.83	599,639,123	9.83	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
74	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH/Vietnam Helicopter Corporation - Company Limited	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	427,159,650	8.05	491,233,597	8.05	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
75	Chi nhánh Tổng công ty Trực thăng Việt nam-Công ty TNHH- Cty Trực thăng Miền Nam/Branch of Vietnam Helicopter Corporation - Company Limited - Southern Helicopter Company	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	20,188,769	0.38	23,217,084	0.38	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
76	Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Quân đội/ MB's Trade Union	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	2,683,719	0.05	3,129,823	0.05	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Thu hồi cổ phiếu của CBNV nghỉ việc trước hạn theo quy định/ Taking back the shares from employees who leave before the deadline according to regulations

PHỤ LỤC/ APPENDIX 5 - Các chương trình đào tạo, hội thảo về quản trị công ty các Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, các cán bộ quản lý khác, Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia trong 6 tháng năm 2025/ Training programs and seminars on corporate governance that the members of the BOD, the SB, the BOM, other managers, and the person in charge of corporate governance participated 6th in 2025.

STT/ No	Tên chương trình/Programs	Thời gian/Time
1	Hội nghị ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2025/ The conference issued Resolutions on task 's leadership in 2025	Tháng 1/ January
2	Hội nghị Hợp tác Đầu tư Việt Nam - Lào năm 2025/ Vietnam - Laos Investment Cooperation Conference 2025	Tháng 1/ January
3	Hội nghị toàn quốc do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức/ National conference organized by the Politburo and Secretariat	Tháng 1/ January
4	Hội nghị toàn quốc về Đột phá phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Quốc gia/ National Conference on Breakthrough in Science, Technology, Innovation and National Digital Transformation	Tháng 1/ January
5	Diễn đàn Quốc gia về Phát triển Doanh nghiệp Công nghệ số Việt Nam/ National Forum on Developing Vietnamese Digital Technology Enterprises	Tháng 1/ January
6	Hội nghị Thường trực Chính phủ với các Ngân hàng TMCP/ Government Standing Conference with Joint Stock Commercial Banks	Tháng 2/ February
7	Hội nghị chuyên đề về định hướng phát triển TTCK trong xu hướng hội nhập/ Conference on stock market development orientation in the integration trend	Tháng 2/ February
8	Hội nghị triển khai công tác năm 2025 của Khối Thi đua số 8, BQP/ Conference on deploying tasks in 2025 of Emulation No. 8, Ministry of National Defense	Tháng 2/ February
9	Tọa đàm giữa Thủ tướng Chính phủ với các Doanh nghiệp Trung Quốc/ Discussion between the Prime Minister and Chinese Enterprises	Tháng 2/ February
10	Chương trình Đào tạo Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp/ Training Program to Improve Corporate Governance Capacity	Tháng 3/ March
11	Tọa đàm Thủ tướng Chính phủ với các DN Châu Âu/ Prime Minister's Discussion with European Enterprises	Tháng 3/ March
12	Hội thảo Quốc tế “ Giáo dục Đại học Việt Nam - Trung Quốc: Cơ hội và thách thức của Giáo dục Đại học trong thế kỷ 21 - Kỷ nguyên trí tuệ số”/ International Conference about “Vietnam - China Higher Education: Opportunities and Challenges of Higher Education in the 21st Century -Digital Intelligence Era”	Tháng 3/ March
13	Tọa đàm Thủ tướng Chính phủ với các Doanh nghiệp Hàn Quốc/ Prime Minister's Discussion with Korean Enterprises	Tháng 3/ March
14	Diễn đàn VOID WDF 2025/ VOID WDF Forum in 2025	Tháng 3/ March
15	Hội nghị thường niên Hiệp Hội Ngân hàng 2025 (MB đăng cai)/ Annual Conference of the Banking Association 2025 (hosted by MB)/	Tháng 3/ March
16	Tọa đàm Triển khai Hoạt động Kiểm soát và Kiểm toán giữa BKS MB và VCB/ The Seminar on Deploying Control and Audit Activities between MB and VCB's Supervisory Board	Tháng 4/ April
17	Chương trình làm việc của Thủ tướng CP với các DNNN v/v DNNN tiên phong trong chuyển đổi số và thúc đẩy tăng trưởng/ Prime Minister's program with SOEs on SOEs pioneering in digital transformation and promoting growth	Tháng 4/ April
18	Hội nghị Chính phủ về thúc đẩy động lực tăng trưởng đầu tư công/ Government Conference on promoting public investment growth momentum	Tháng 5/ May
19	Sự kiện “ Chuyển đổi Số ngành Ngân hàng 2025” có sự tham gia của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN/ The event about “Digital Transformation of Banking Industry 2025” had the participation of the Prime Minister and Governor of SBV	Tháng 5/ May

STT/ No	Tên chương trình/ <i>Programs</i>	Thời gian/ <i>Time</i>
20	Chương trình học hỏi thăm quan của UBQLRR MB tại Trung Quốc/ <i>MB's Risk Management Committee Training Program in China</i>	Tháng 5/ <i>May</i>
21	Chương trình họp do Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải chủ trì về dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp/ <i>The meeting agenda was hosted by Vice Chairman of the National Assembly Mr.Nguyen Duc Hai on the draft Law on Management and Investment of State Capital in Enterprises.</i>	Tháng 6/ <i>June</i>
22	Tọa đàm “ Quản trị Doanh nghiệp và tư duy thiết kế trong kỷ nguyên số” / <i>The Seminar about “Business Administration and Design Thinking in the Digital Era”</i>	Tháng 6/ <i>June</i>

